12:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/07/2026 | Board: 1

WHITE: Oishik Mondal	FED: India	RESULT (W): 0	
BLACK: Tulegen Ramazan	FED: Kazakhstan	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe4 0:46	f5 0:35	41	Qc1	Kf7
2	c4	e6	22	Qb1	g4	42	Q2 10:01	Bd4 0:28
3	Nf3 1:31	d5 1:31	23	Nh2	Ne5	43	Qf1	Qe3
4	Nc3	Bb4	24	Be2 0:40	Qf6 0:30	44	Nxf5	exf5
5	Bg5	h6	25	Rxc8	Rxc8	45	Qxf5+	Ke7
6	Bxf6 1:32	Qxf6 1:32	26	Rd1	Bc4	46	Qh7+	Kd6
7	e3	0-0	27	Rc1 0:31	Rxc1+0:20	47	Qg6+	Qe6
8	Rc1	dxc4	28	Qxc1	Bc6	48	Qc2	Qe5+
9	Bxc4 1:33	c5 1:32	29	Nhf2	Nf7	49		
10	0-0	cxd4	30	Nd2 0:29	Nd6 0:18	50		
11	Ne4	Qe7	31	Nc4	Nxc4	51		
12	a3 1:34	Ba5 1:34	32	Qxc4	Qe5	52		
13	Qxd4	Rd8	33	b5 0:23	Bd5 0:16	53		
14	Qe5	Nc6	34	Qc8	Kf7	54		
15	Qh5 1:34	Bd7 1:17	35	Bc4	Bxc4	55		
16	b4	Bb6	36	Qxc4 0:18	Bxe3 0:03	56		
17	Ng3	Rac8	37	Qc8	Bb6	57		
18	Qg4 1:04	g6 0:51	38	Qxb7+	Kf6	58		
19	h4	Kg7	39	Qc8 0:02	Qe1+0:01	59		
20	h5	g5	40	Kh2	Qxf2	60		

SIGNATURE (WHITE): Oishik M | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER): Jiang Xu.

12:44

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 1

WHITE: Oishik Mondal	FED: Ind	RESULT (W): 0	
BLACK: Tulegen R	FED: Kaz	RESULT (B): 1	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re4	f5	41	Rc1	Kf7
2	c4	e6	22	Rb1	g4	42	Rd1	c4
3	Nf3	d5	23	Nh2	Ne5	43	R1	Re3
4	Nc3	cb4	24	Ce2	Rf6	44	Kf3	e1
5	cg5	h6	25	Nc8	Nc8	45	Rf5	Kxe7
6	Ce6	Rf6	26	Nd1	Ca4	46	Rh7	Kd8
7	e3	0-0	27	Nc1	Nc1	47	Rg6	Re6
8	Nc1	Bd	28	Rc1	Cc6	48	Rc2	Re5
9	Cc4	c5	29	Kf1	Kf7	49		
10	0-0	cd	30	Nd2	Kd6	50		
11	Ke4	Re7	31	Kc4	Kc4	51		
12	a3	Ca5	32	Rc4	Re5	52		
13	Rd4	Nd8	33	b3	Cb5	53		
14	Re5	Kc6	34	Rc8	Kxf7	54		
15	Rxc5	Cd7	35	Cc4	Cc4	55		
16	b4	Cb6	36	Rc4	Ce3	56		
17	Kg3	Nc8	37	Rc8	Cb6	57		
18	Rg4	g6	38	Rb7	Kf6	58		
19	h4	Kg7	39	Rc8	Rc1	59		
20	h5	b5	40	Kxh2	Rf2	60		

SIGNATURE (WHITE): Oishik M | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER): Jiang Xu.

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

1/124

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U12
Round 6
Date 2026
Board 2

WHITE Anegout — FED KAZ — RESULT (W) 1
BLACK Kiringodat — FED SRI — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf5	f6	41	R68	Nd4
2	Nf3	Nc6	22	Qc5	Qg7	42	Kf2	Nf3
3	Bb5	a6	23	Qf2	Ne7	43	Kf3	Bd7
4	Ba4	Nf6	24	Qf4	f5	44	95	Bf5
5	00	b5	25	Rf1	Ng6	45	9f	Kf6
6	Bb3	Bb7	26	Qh6	Qxh6	46	Ne4	Ke7
7	d3	Bc5	27	Rh6	Kg7	47	Kf4	Be6
8	Nc3	00	28	Rh5	f4	48	Rf7	Kd8
9	Bg5	h6	29	Rf5	Rxf5	49	Nd6	a5
10	Bf4	g5	30	ef	Ne5	50	Ke5	Bd7
11	Nf5	h9	31	Rf4	Nf6	51	Nc4	a4
12	Bg5	be7	32	a4	ba	52	Kd6	Bc8
13	f4	Nh7	33	Na4	d6	53	Rh7	Ke8
14	Bh6	Bc5	34	Nc3	Nh5	54	Ne5	Kf8
15	Kf1	Qf4	35	Rf4	Nf6	55	R68	Kg7
16	Bf8	Rf8	36	Kf1	Neg4	56	Rc8	Kf6
17	Rf3	ef	37	Bd7	c6	57	h4	Kf5
18	Rh3	Qg5	38	Bf3	Ne3	58	Rf8	
19	Rh5	Qe7	39	Rb4	Bc8	59		
20	Qf4	Kf8	40	g4	Nc2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1/124

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U-12 Boys
Round 06
Date 2026/01/19
Board 02

WHITE Anetov amirzhan — FED KAZ — RESULT (W) 1
BLACK Thehas Kiringoda — FED SRI — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qf5	f6	41	Rb8	Nd4
2	Nf3	Nc6	22	Qxc9	Qg7	42	Kf2	Nxf3
3	Bb5	a6	23	Qf2	Ne7	43	Kxf3	Bd7
4	Ba4	Nf6	24	Qxf4	f5	44	g5	Bxf5
5	0-0	b5	25	Rf1	Ng6	45	gxf6	Kxf6
6	Bb3	Bb7	26	Qh6	Qxh6	46	Ne4	Ke7
7	d3	Bc5	27	Rxf6	Kg7	47	Kf4	Be6
8	Nc3	0-0	28	Rh5	f4	48	Rb7	Kd8
9	Bg5	h6	29	Rf5	Rxf5	49	Nxd6	a5
10	Bh4	g5	30	exf5	Ne5	50	Ke5	Bd7
11	Nxg5	hxg5	31	Rxf4	Nf6	51	Nc4	a4
12	Bxg5	Be7	32	a4	bxa4	52	Kd6	Bc8
13	f4	Nh7	33	Nxa4	d6	53	Rh7	Ke8
14	Bh6	Bc5	34	Nc3	Nh5	54	Ne5	Kf8
15	Kh1	Qh4	35	Rh4	Nf6	55	Rh8	Kg7
16	Bxf8	Rxf8	36	Kg1	Neg4	56	Rxc8	Kf6
17	Rf3	exf4	37	Bd5	c6	57	h4	Kf5
18	Rh3	Qg5	38	Bf3	Ne3	58	Rf5#	
19	Rh5	Qe1	39	Rb4	Bc8	59		
20	Qg4	Kh8	40	g4	Nxc2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:11

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.7.21 | Board: 3

WHITE: Xusanov, Islombek | FED: UZB | RESULT (W): 1/2

BLACK: [illegible] | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c5 85	21	Bc3 56	Be4 74	41		
2	Nf3 90	e6 85	22	Qg3 57	Qg3 74	42		
3	d4 88	cd 85	23	hg 57	Bf5 75	43		
4	Nd4 88	a6 85	24	f3 58		44		
5	c4 87	Nf6 85	25			45		
6	Nc3 87	Bb4 85	26			46		
7	Qd3 87	d5 84	27			47		
8	ed 85	~~de~~ ed 84	28			48		
9	Be2 85	0-0 83	29			49		
10	0-0 86	Re8 83	30			50		
11	Nd5 81	Nd5 82	31			51		
12	cd 81	Qd5 81	32			52		
13	Bf3 81	Qd6 80	33			53		
14	a3 63	Ba5 79	34			54		
15	Be3 63	Nd7 78	35			55		
16	Qc3 62	Ne5 74	36			56		
17	Rfd1 58	Bd4 74	37			57		
18	Bd4 58	Nf3 74	38			58		
19	Qf3 58	Qg6 74	39			59		
20	Rde1 58	Bf5 74	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu

10:11

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G12 | Round: 6 | Date: 21 | Board: 3

WHITE: [illegible] | FED: [illegible] | RESULT (W): 1/2

BLACK: [illegible] | FED: [illegible] | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nc3	Nc4	41		
2	Nf3	e6	22	Qg3	Qg3	42		
3	d4	cd	23	e8	c6	43		
4	Nd4	d6	24	b3		44		
5	c4	Nf6	25			45		
6	Nc3	Bb4	26			46		
7	Qd3	d5	27			47		
8	ed	ed	28			48		
9	Be2	0-0	29			49		
10	0-0	Re8	30			50		
11	Nd5	Nd5	31			51		
12	cd	Qd5	32			52		
13	Bf3	Qd6	33			53		
14	d3	Be6	34			54		
15	Nc3	Nd5	35			55		
16	Qc3	Ne5	36			56		
17	Rfd1	Bd4	37			57		
18	Bd4	Nf3	38			58		
19	Qf3	Qg6	39			59		
20	Re1	Bf5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group
Round 6
Date
Board 4

WHITE Hoang Minh Thai — FED — RESULT (W) 0
BLACK Nguyen Xuan Phuong — FED — RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qc4	Be5	41	Rc1	b3
2	c4	g6	22	h3	Kg7	42	ab3	a3
3	Nc3	d5	23	c6	f6	43	Qa2	Bf4
4	cd5	Nd5	24	Rc1	Bd6	44	Rf1	Qc3
5	e4	Nc3	25	Qe4	Rc8	45	Qf2	Bd6
6	bc3	Bg7	26	Qd4	b6	46	Qa2	Qb2
7	Bc4	0-0	27	Qe4	Rd8	47	Ra1	Be5
8	Ne2	c5	28	Rf1	Bc5	48	c7	Qa1+
9	Be3	Nc6	29	Kh1	Rf8	49	Qa1	Ba1
10	0-0	Qc7	30	Qf4	Bd6	50	c8/Q	Re8
11	Rc1	Rd8	31	Qf3	Bc5	51	Bc8	Be5
12	Qc2	Na5	32	e4	b5	52	d6	a2
13	Bb3	Bd7	33	Qf4	Bd6	53		
14	dc5	Bb5	34	Qg4	a5	54		
15	c4	Ba6	35	Bd1	Rd8	55		
16	Nc3	Nc4	36	Qe6	Be5	56		
17	Nd5	Ne3	37	Qg4	a4	57		
18	fe3	Rd5	38	Qe2	Qa5	58		
19	ed5	Bf1	39	Qc2	Ra8	59		
20	Rf1	Rf8	40	Bg4	b4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu

12:47

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12
Round 6
Date 21 Jul
Board 4

WHITE Hoang Minh thai — FED VIE — RESULT (W) 0
BLACK Nguyen Xuan Phuong — FED VIE — RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qc4	Be5	41	Rc1	b3
2	c4	g6	22	h3	Kg7	42	ab	a3
3	Nc3	d5	23	c6	f6	43	Qa2	Bf4
4	cd	Nd5	24	Rc1	Bd6	44	Rf1	Qc3
5	e4	Nc3	25	Qe4	Rc8	45	Qf2	Bd6
6	bc	Bg7	26	Qd4	b6	46	Qa2	Qb2
7	Bc4	0-0	27	Qe4	Rd8	47	Ra1	Be5
8	Ne2	c5	28	Rf1	Bc6	48	c7	Qa1+
9	Be3	Nc6	29	Kh1	Rf8	49	Qa1	Ba1
10	0-0	Qc7	30	Qf4	Bd6	50	c8=Q	Rc8
11	Rc1	Rd8	31	Qf3	Bc5	51	Bc8	Be5
12	Qc2	Na5	32	e4	b5	52	d6	a2
13	Bb3	Bd7	33	Qf4	Bd6	53		
14	dc	Bb5	34	Qg4	a5	54		
15	c4	Ba6	35	Bd1	Rd8	55		
16	Nc3	Nc4	36	Qe6	Be5	56		
17	Nd5	Ne3	37	Qg4	a4	57		
18	fe	Rd5	38	Qe2	Qa5	58		
19	ed	Bf1	39	Qc2	Ra8	59		
20	Rf1	Rf8	40	Bg4	b4	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Jiang Xu

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B 12 | Round 6 | Date 20.07.26 | Board 3

WHITE Le Phan Hoang Quan | FED VIE | RESULT (W) 1

BLACK Tsepilov Artem | FED RUS | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf3	Kf6	21	Pe3	Ke6	41		
2	G3	e6	22	Pg6	Ng6	42		
3	Cg2	d5	23	Pb3	Cg8	43		
4	0-0	Ce7	24	Pc4	Nb6	44		
5	b3	a5	25	Cc3	C5	45		
6	a3	0-0	26	Ca5	Cc2	46		
7	Cb2	C6	27	Kpc2	Kd4	47		
8	d3	b5	28	Cb6	Pb7	48		
9	Kbd2	Kbd7	29	Kph3	Ke3	49		
10	c4	bc	30	Ne3	Kg5	50		
11	bc	Cg6	31	Kpg4	h6	51		
12	Pc2	Cd6	32	f4	Pd7	52		
13	d4	Pe7	33	e6	f5	53		
14	c5	Cc7	34	Kph4	Pd2	54		
15	Ne1	e5	35	e7	Kph7	55		
16	P4	de	36	ef=K	Kh8	56		
17	Ke4	Ke4	37	Pe2	Kf3	57		
18	Pe4	Cb7	38	Kph3		58		
19	Ke5	Cc5	39			59		
20	de	Kc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:18

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B 12 | Round 6 | Date 21/7/2026 | Board 5

WHITE Le Phan Hoang Quan | FED VIE | RESULT (W) 1

BLACK Artem Den Tsepilov | FED RUS | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3 1,30	Nf6 1,30	21	Qe3 0,41	Nd5 0,35	41		
2	g3 1,31	e6 1,29	22	Qb6 0,28	Rb8 0,25	42		
3	Bg2 1,31	d5 1,29	23	Qb3 0,28	Bd7 1,24	43		
4	0-0 1,31	Be7 1,27	24	Qc4 0,26	Rb6 0,30	44		
5	b3 1,31	a5 1,27	25	Bc3 0,27	c5	45		
6	a3 1,22	0-0 1,25	26	Rad1 0,22	Bc8 2	46		
7	Bb2 1,23	c6 1,24	27	Ke2 0,22	Nd4 0,13	47		
8	d3 1,23	b5 1,23	28	Bxb6 0,10	Qb7	48		
9	Nbd2 1,8	Nbd7 1,20	29	Kh3 0,20	Nxf3 2	49		
10	c4 1,22	bxc4 1,20	30	Rb3 0,17	Nb5	50		
11	bxc4 1,22	Ba6 1,19	31	Kg4 0,16	h6	51		
12	Qe2 1,18	Bd6 1,15	32	f4 0,13	Qd7	52		
13	d4 0,18	Qe7 1,13	33	e6	fxe6	53		
14	c5 0,33	Bc7 1,00	34	Kh4	Qd2	54		
15	Rfe1 0,53	0-0-0	35	e7	Kh7	55		
16	e4 0,49	dxe4 0,38	36	exf8=N	Kg8	56		
17	Nxe4 0,47	Nxe4 0,38	37	Qe2	Nc3	57		
18	Qxe4 0,49	Bb7 0,38	38	Kh3		58		
19	Nxf7 0,42	Bxf7 0,37	39			59		
20	dxe1 0,42	Nxc5 0,37	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/7 | Board: 6

WHITE: Nguyen Quang Anh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Nguyen Nhat Khuong | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 1:30	Nf6 1:30	21	Qe2 34	Nac4 23	41	ab	Bb7
2	c4 1:30	e6 1:31	22	Bc4 32	Nc4 23	42	Qc3	Kb6
3	Nc3 1:31	Bb4 1:31	23	e5 32	b5 19	43	Rd6	Ka7
4	a3 1:31	Nc3 1:31	24	0-0 30	Qb6 13	44	b6	Ka8
5	bc 1:31	b6 1:31	25	Bf2 29	Qc7 13	45	Rd1	d6
6	f3 1:29	Nc6 1:31	26	Ne4 27	Qe5 11	46	Ra1	Kb8
7	e4 1:29	Na5 1:30	27	Bc5 26	f5 3	47	Qc7	
8	Bd3 1:28	Ba6 1:30	28	Rc4 26	fe	48		
9	Qe2 1:25	c5 1:30	29	Qh5	Kd8	49		
10	Bg5 1:18	cd 1:29	30	Be7	Ke7	50		
11	cd 59	Nb3 1:29	31	Qf7	Kd6	51		
12	Rd1 59	Nd4 1:29	32	Rd1	Qd5	52		
13	Qb2 59	h6 1:15	33	Rd5	Kd5	53		
14	Bh4 57	Nc6 1:12	34	Rc1	Rad8	54		
15	f4 56	Rg8 56	35	Qf2	e5	55		
16	Nc2 41	g5 49	36	Qe7	Bc8	56		
17	fg 41	hg 41	37	Qe3	Bb7	57		
18	Bg3 41	Ng4 49	38	Qb3	Kd6	58		
19	Ke3 35	Ne3 35	39	Rd1	Kc5	59		
20	Rc1 34	Na5 25	40	a4	Bc6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 6

WHITE: Nguyen Quang Anh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Nguyen Nhat Khuong | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qe2	Nxc4	41	ab	Bb7
2	c4	e6	22	Bxc4	Nxc4	42	Qc3+	Kb6
3	Nc3	Bb4	23	e5	b5	43	Rd6+	Ka7
4	a3	Bxc3+	24	0-0	Qb6+	44	b6+	Ka8
5	bc	b6	25	Bf2	Qc7	45	Rd1	d6
6	f3	Nc6	26	Ne4	Qe5	46	Ra1+	Kb8
7	e4	Na5	27	Bc5	f5	47	Qc7#	
8	Bd3	Ba6	28	Rxc4	fe	48		
9	Qe2	c5	29	Qh5+	Kd8	49		
10	Bg5	cd	30	Be7+	Kxe7	50		
11	cd	Nb3	31	Qf7+	Kd6	51		
12	Rd1	Nxd4	32	Rd4+	Qd5	52		
13	Qb2	h6	33	Rxd5+	Kxd5	53		
14	Bh4	Nc6	34	Rc1	Rad8	54		
15	f4	Rg8	35	Qf2	e5	55		
16	Ne2	g5	36	Qxa7	Bc8	56		
17	fg	hg	37	Qe3	Bb7	57		
18	Bg3	Ng4	38	Qb3+	Kd6	58		
19	Nc3	Ne3	39	Rd1+	Kc5	59		
20	Rc1	Na5	40	a4	Bc6	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1126

Group: U17
Round: 6
Date: 21/7/2026
Board: 8

WHITE: Lucas Zhao — FED: AUS — RESULT (W): 0
BLACK: FM Reyaansh Chakraborty — FED: AUS — RESULT (B): 1

N	WHITE	BLACK	N	WHITE	BLACK	N	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rxd6	Qc7	41	Bg2	Qd7+
2	Nc3	Nc6	22	RFd1	Bxd4	42	Bf	Qxe4+
3	Nxe2	Nf6	23	Rxd4	h4	43	Qg2	Qf4
4	g3	d5	24	gxf	Bxf6	44	Qe2	Bd6
5	exd5	Nd4	25	Qd2	Qe5	45	Bc3	f5
6	Bg2	Bg4	26	Rd7	Bxe3	46	Bf1	a5
7	0-0	h5	27	fxe3	Rc5	47	gx	g6
8	f3	Bf5	28	Rd8+	Rxd8	48	Qg2	a4
9	d3	Nxd5	29	Qxd8+	Bf8	49	bxa4	bxa4
10	Nxd5	Qxd5	30	Qd2	h3	50	h4	a3
11	Bf4	Ce	31	Bf3	Qf6	51	Qxf	Kg7
12	Nc3	Qd7	32	Qe2	Of8	52	Qg2	a2
13	Na4	Be7	33	Qd1	Bd6	53	Qb2	Ba3
14	c3	Nc6	34	Qe2	Bc7	54		
15	Be3	b6	35	b3	Qc4	55		
16	Qe2	0-0	36	Qd1	Qb2	56		
17	RAd1	RFe8	37	Be2	b2x3	57		
18	Kh1	Rac8	38	Qd7	Qa4	58		
19	d4	Ke6	39	Rf1	Qxc2	59		
20	Rxd4	Nxd4	40	Qd3	Qc2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1126

Group: U16
Round: 6
Date:
Board: 8

WHITE: Lucas Zhao — FED: AUS — RESULT (W): 0
BLACK: Reyaansh C — FED: AUS — RESULT (B): 1

N	WHITE	BLACK	N	WHITE	BLACK	N	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rxd4	Qc7	41	Nf3	Kh7
2	Nc3	Nc6	22	RFd1	Bxd4	42	Rf1	Qxe4
3	Nxe2	Nf6	23	Rxd4	h4	43	h3	Kh6
4	g3	d5	24	gx	Bxf6	44	Qe2	Ch4
5	exd5	Nxd4	25	Qd2	Qe5	45	Nh3	b5
6	Bg2	Bg4	26	Rd7	Rxe4	46	Rf7	a5
7	0-0	h5	27	fxe4	Rc5	47	g5	g6
8	f3	Bf5	28	Rd8+	Rxd8	48	Qg2	a4
9	d3	Nxd5	29	Qxd8+	Kf7	49	bxa4	bxa4
10	Nxd5	Qxd5	30	Kh2	h3	50	h3	h4
11	Kf1	e6	31	Re3	Qf2	51	Qxf1	Kg7
12	Nc3	Qd7	32	Qe2	Qf5	52	Qg2	a2
13	Na4	Na7	33	Qd1	Bxh2	53	Qb3	Ra3
14	c3	Nc6	34	Qe2	Bg3	54		
15	Be3	b6	35	b3	Rc1	55		
16	Qe2	0-0	36	Qd1	Rb2	56		
17	Rad1	Rfe8	37	Qe2	Re3	57		
18	Kh1	Rac8	38	Qd3	Qg1+	58		
19	d4	Ke6	39	Nf1	Qxf1	59		
20	Qxf1	Nxe4	40	Kxh2	Qf2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

1292

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: | Round: 6 | Board: 9 | Date: 2026/01/21

WHITE: Vai Fa [illegible] FED: IND RESULT (W): 0

BLACK: [illegible] 2002 FED: IRI RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kxg2	Qe7	41	Ne4	Bxf5
2	c4	g6	22	Nc3	Bd7	42	Nxg5	h3
3	g3	Bg7	23	Nde2	Rad8	43	Nf3	d3
4	Bg2	O-O	24	f4	Bg7	44	Kd2	Kg7
5	Nc3	d6	25	Bxc5	dxc5	45	Ke3	Kh6
6	Nf3	Nbd7	26	Rf3	Bc8	46	Kf2	Kg6
7	O-O	e5	27	Rd3	g5	47	Kg3	h4
8	e4	exd4	28	f5	Re3	48	Kf2	Be7
9	Nxd4	Re8	29	Rxd3	b5	49	Nh2	Ke5
10	f3	c6	30	cxb5	Bxb5	50	Ke3	f5
11	Kh1	a5	31	Be3	Bd7	51	Nf1	f4
12	Bf4	Nc5	32	Kf1	b4	52	Kd2	Kd4
13	b3	Nfd7	33	Na4	Bd4	53	Nh2	f3
14	Bc3	Nc5	34	Nxd4	cxd4	54	Nf1	f2
15	Bg1	h5	35	Re1	Bxe4	55	Nh2	Bg2
16	Qc2	h4	36	Qd2	Bg2	56	Kd1	Ke3
17	g4	Ncd3	37	Kf2	Qe1	57	Ke1	d2
18	h3	Nf4	38	Qxe1	Re4	58	Kd1	Bxc3
19	Rad1	Bc5	39	Kxe1	Bxh3	59	e4	f1=Q
20	Nf1	Nxg2	40	Nc5	Bg4	60	Nxf1	Bf3

SIGNATURE (WHITE): VS

SIGNATURE (BLACK):

SIGNATURE (ARBITER):

1242

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U-12 | Round: 06 | Board: 09 | Date: 21/01/26

WHITE: Vaisaj Sagarwal FED: INDIA RESULT (W): 0

BLACK: Nategh Yasin FED: IRAN RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Kxg2	Qe7	41	Ne4	Bxf5
2	c4	g6	22	Nc3	Bd7	42	Nxg5	h3
3	g3	Bg7	23	Nde2	Rad8	43	Nf3	d3
4	Bg2	O-O	24	f4	Bg7	44	Kd2	Kg7
5	Nc3	d6	25	Bxc5	dxc5	45	Ke3	Kh6
6	Nf3	Nbd7	26	Rf3	Bc8	46	Kf2	Kg6
7	O-O	e5	27	Rd3	g5	47	Kg3	h4
8	e4	exd4	28	f5	Re3	48	Kf2	Be7
9	Nxd4	Re8	29	Rxd3	b5	49	Nh2	Ke5
10	f3	c6	30	cxb5	Bxb5	50	Ke3	f5
11	Kh1	a5	31	Be3	Bd7	51	Nf1	f4
12	Bf4	Ne5	32	Kf1	b4	52	Kd2	Kd4
13	b3	Nfd7	33	Na4	Bd4	53	Nh2	f3
14	Be3	Nc5	34	Nxd4	cxd4	54	Nf1	f2
15	Bg1	h5	35	Re1	Bxe4	55	Nh2	Bg2
16	Qc2	h4	36	Qd2	Bg2	56	Kd1	Ke3
17	g4	Ncd3	37	Kf2	Qe1	57	Ke1	d2
18	h3	Nf4	38	Qxe1	Rxe1	58	Kd1	d3
19	Rad1	Be5	39	Kxe1	Bxh3	59	e4	f1=Q
20	Nce2	Nxg2	40	Nc5	Bxg4	60	Nxf1	Bf3

SIGNATURE (WHITE): VS

SIGNATURE (BLACK):

SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/7/2026 | Board: 10

WHITE	Nguyen Minh	FED VIE	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nguyen [redacted] Truong An Khang	FED VIE	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Bb7	Re7	41	Nc3	Bb3
2	g3	c6	22	c6	Bc6	42	Re1	Bc4
3	Bg2	d5	23	Be7	Bb7	43	Ke3	e5
4	Nf3	Be7	24	Bf6	g5	44	Kd2	Rb8
5	O-O	O-O	25	Na3	c3	45	Kc2	a4
6	d3	c5	26	f3	Rd8	46	Ne4	Rf8
7	Na3	Nc6	27	Rc2	Rd2	47	Kd2	Rb8
8	Nc2	Re8	28	Rfc1	Bd5	48	Ke2	Re3
9	b3	a6	29	Kf2	Ba2	49	Kd2	Rc1
10	Bb2	b5	30	Re3	Re3	50	Kc1	Kg6
11	Ne5	Bb7	31	Re8	Rd6	51	Kd2	Kg5
12	Nc6	Bc6	32	Re2	Bd5	52	Ke3	Kg4
13	d4	bc	33	e4	B b3	53	Nb6	Be6
14	bc	Rb8	34	Rb2	Rd3	54	Nd5	f5
15	Ba3	Ba4	35	Nb1	BC4	55	Nf6	Kh3
16	dc	Ba5	36	Nd2	RBb5	56	Nh7	Kh2
17	Qe1	Qe1	37	Nb3	Kg4	57	Ng5	Bb3
18	Ne1	dc	38	Nc1	Re3	58	ef	Kg3
19	Rc1	Bb5	39	Na2	Ra3	59	Nf7	Bb7
20	Nc2	Rb8	40	Re2	a5	60	Ke4	Kg4

SIGNATURE (WHITE): Minh | SIGNATURE (BLACK): Khang | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/7 | Board: 10

WHITE	Nguyen Minh	FED VIE	RESULT (W) 1/2
BLACK	Nguyen Truong An Khang	FED VIE	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6 30	21	Bb7	Re7	41	Nc3	Bb3
2	g3	e6 31	22	c6	Bxc6	42	Re1	Bc4
3	Bg2	d5 31	23	Be7	Bxb7	43	Ke3	e5
4	Nf3	Be7 31	24	Bxf6	gxf6	44	Kd2	Rb3
5	O-O	O-O 32	25	Na3	c3 57	45	Kc2	a4
6	d3	c5 31	26	f3	Rd8	46	Nxa4	Rxf3
7	Na3	Nc6 31	27	Rc2	Rd2	47	Kb2	Rb3
8	Nc2	Re8 25	28	Rfe1	Bb5	48	Ke2	Rc3
9	b3	a6	29	Kf2	Bxa3	49	Kd2	Rxc1
10	Bb2	b5 20	30	Rxc3	Rxc3	50	Kxc1	Kg6
11	Ne5	Bb7 4	31	Rxc3	Rd6	51	Kd2	Kg5
12	Nxc6	Bxc6	32	Rc2	Bd5	52	Ke3	Kg4
13	d4	bc	33	e4	Bb3	53	Nb6	Be6
14	bxc4	Re8	34	Rb2	Rd3	54	Nd5	f5
15	Ba3	Ba4 9	35	Nb1	Bc4	55	Nf6	Kh3
16	dxc5	Qa5	36	Nd2	Bb5	56	Nxh7	Kxh2
17	Qe1	Qxe1	37	Nb3	Kg3	57	Ng5	Bb3
18	Nxe1	dxc4	38	Nc1	Ra3	58	ef	Kg3
19	Rc1	Bb5	39	Na2	Ra3	59	Nf7	Bxf7
20	Nc2	Rbc8 58	40	Ra2	a5	60	Ke4	Kg4

SIGNATURE (WHITE): Minh | SIGNATURE (BLACK): Khang | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11 29

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 11

WHITE: Bai Moxuan | FED: | RESULT (W): 1
BLACK: Zhou Chengyu | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Be5	Ne5	41		
2	g3	Nf6	22	Re8	Rg8	42		
3	Bg2	e6	23	f4	Nc6	43		
4	d4	c5	24	Qb3	Re8	44		
5	c4	Nc6	25	f5	Bd6	45		
6	0-0	Be7	26	fe		46		
7	cd	ed	27			47		
8	Nc3	0-0	28			48		
9	Be3	Ng4	29			49		
10	Bf4	Nf6	30			50		
11	Rc1	Be7	31			51		
12	Nb5	c4	32			52		
13	Nc7	Rc8	33			53		
14	Ne6	fe	34			54		
15	h4	Bd6	35			55		
16	Bh3	Re7	36			56		
17	Ne5	Be5	37			57		
18	de	Nd7	38			58		
19	e4	dc4	39			59		
20	Rc4	Nd5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Bai Moxuan | SIGNATURE (BLACK): Zhou Chengyu | SIGNATURE (ARBITER):

11 29

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026 2 21 | Board: 11

WHITE: BAI MOXUAN | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: ZHOU CHENGYU | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Be5	Ne5	41		
2	g3	Nf6	22	Re8	Rg8	42		
3	Bg2	e6	23	f4	Nc6	43		
4	d4	c5	24	Qb3	Re8	44		
5	c4	Nc6	25	f5	Bd6	45		
6	0-0	Be7	26	fe		46		
7	cd5	ed5	27			47		
8	Nc3	0-0	28			48		
9	Be3	Ng4	29			49		
10	Bf4	Nf6	30			50		
11	Rc1	Be6	31			51		
12	Nb5	c4	32			52		
13	Nc7	Rc8	33			53		
14	Ne6	fe6	34			54		
15	h4	Bd6	35			55		
16	Bh3	Qe7	36			56		
17	Ne5	Be5	37			57		
18	de5	Nd7	38			58		
19	e4	dc4	39			59		
20	Rc4	Ne5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): BAI MOXUAN | SIGNATURE (BLACK): Zhou Chengyu | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1234

Group: B-12 | Round: 6 | Date: 2026.2.01 | Board: 72

WHITE	Tenuun Tseesuren 1949	FED MGL	RESULT (W)	1
BLACK	Bui Quang Huy 1872	FED VIE	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	d5 90	21	Bc5 00	Qc5 49	41	Ra6 1	Qe7 37
2	c4 89	dc 89	22	Bc4 28	Ab8 40	42	Qc8 1	Kg7 34
3	e4 90	e5 90	23	Qd3 32	Kh8 43	43	g4 2	Kg8 35
4	Nf3 90	exd4 90	24	Af1 77	Ab8 41	44	Qc8 1	Kg7 35
5	Bc4 90	Bb4 90	25	Rac1 73	g5 39	45	Ab5 1	Qc8 37
6	Nbd2 89	Nc6 90	26	Qd2 9	f6 37	46	Qg7 1	Kh8 35
7	0-0 87	Be6 49	27	Bd3 9	c6 30	47	Ad7 1	Qf8 34
8	Be5 80	Nge7 78	28	Rc1 8	c5 30	48	e5 1	
9	Nb3 74	Bb3 72	29	g3 7	Qc8 30	49		
10	Qe3 75	0-0 72	30	b4 5	Ac8 20	50		
11	~~0-0~~ Rd1 72	a6 70	31	c5	Bc5 28	51		
12	Bc4 71	Bc5 70	32	Qa5 5	Bd6 27	52		
13	Qc2 70	Bd7 69	33	Qb4	Qc5 28	53		
14	Bf4 67	Ng6 69	34	a4 3	Rc7 26	54		
15	Bg3 68	Qe7 68	35	Rfd2	Ab8 26	55		
16	Bd5 56	Nc5 50	36	Qa6 2	Ab7 27	56		
17	Ne5 56	Ne5 50	37	Rc3 1	Rc7 28	57		
18	Bb7 3	Qb2 Ab8 49	38	Ab7 2	g4 28	58		
19	Rac1 48	Bb6 45	39	Ab7 1	~~Kh8~~ Bc7	59		
20	Ba6 37	Ab8 44	40	Kg2 2	Bc7 18	60		

SIGNATURE (WHITE): Tenuun | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

1234

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B17 | Round: 6 | Date: 2026/2/01 | Board: 72

WHITE	Tenuun Tseesuren	FED MGL	RESULT (W)	1
BLACK	Bui Quang Huy	FED VIE	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	d5 1:30	21	Bxe5 0:22	Qxe5 0:43	41	Rb5 0:01	Qe7 0:14
2	c4 1:29	dxc4 1:29	22	Bc4 0:21	Rad8 0:42	42	Qd1 0:01	Kg7 0:14
3	e4 1:30	e5 1:30	23	Qf3 0:21	Kh1 0:42	43	Qxg4+	Kh1
4	Nf3 1:30	exd4 1:30	24	Rfe1 0:17	Rd8 0:41	44	Qc1+	Kg7
5	Bxc4 1:30	Bb4+ 1:30	25	Rcc1 0:13	g5 0:28	45	Rf5	Qe3
6	Nbd2 1:29	Nc6 1:30	26	Qd2 0:03	f6 0:37	46	Qg4+	Kh8
7	0-0 1:29	Be6 1:19	27	Bf3 0:03	f6 0:30	47	Rf7	Qf8
8	Bb5 1:20	Nge7 1:18	28	Rc1 0:08	c5 0:30	48	e5	
9	Nb3 1:14	Bb3 1:12	29	g3 0:07	Qc6 0:30	49		
10	Qxb3 1:15	0-0 1:12	30	b4 0:05	Rc8 0:29	50		
11	Rd1 1:12	a6 1:10	31	bxc5 0:05	Bxc5 0:25	51		
12	Bc4 1:11	Bc5 1:10	32	Qe5 0:05	Bf6 0:27	52		
13	Qc2 1:10	Bg7 1:09	33	Qb6 0:04	Qe5 0:25	53		
14	Bf4 1:07	Ng6 1:04	34	a4 0:03	Rc3 0:25	54		
15	Bg3 1:03	Qe7 1:03	35	Rfd1 0:02	Rb6 0:26	55		
16	Bd5 0:56	Nge5 0:50	36	Qe6 0:02	Rbb3 0:21	56		
17	Nxe5 0:56	Nxe5 0:50	37	Rx3 0:01	Rxc3 0:19	57		
18	Bxb7 0:56	Rad8 0:49	38	Rb4 0:02	g4 0:18	58		
19	Rxc4 0:48	Bb6 0:45	39	Rb7 0:01	Rc4+ 0:19	59		
20	Bxa6 0:37	Rd8 0:44	40	Kg2 0:01	Re7 0:18	60		

SIGNATURE (WHITE): Tenuun | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:41

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B-12 | Round: 6 | Date: 2026.1.26 | Board: 13

WHITE: Song, Yihang | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Malanin, Egor | FED: RUS | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	♕f8	♘h4	41		
2	c4	e6	22	♗d1	♘f3+	42		
3	♘f3	c6	23	c5	♔h6	43		
4	♘bd2	c5	24	♕h6	♕f6	44		
5	cd	ed	25	♘e3	♘xg2	45		
6	e4	de	26	♕f4	♘h5	46		
7	♘e4	♘d	27	♗e5	♕f6	47		
8	♕d4	♕c7	28	♕e4	g5	48		
9	♘c4	♘c6	29	♕d4	♕c7	49		
10	♕e3	♘e7	30	♗e4	♘f5	50		
11	0-0	♘h6	31	♗f4	♘e4	51		
12	♘f6	gf	32	♔g4		52		
13	♕h6	♘f5	33			53		
14	♘f4	♕f5	34			54		
15	♗xd1	♘g6	35			55		
16	♗e1	♗d8	36			56		
17	♘d2	♕f5	37			57		
18	♘b3	♕h5	38			58		
19	♕g4	♗f8	39			59		
20	♘h6	♗d8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Song | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

11:49

13

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 13

WHITE: Song, Yihang | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Malanin, Egor | FED: RUS | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	♕f8	♘xd7	41		
2	c4	e6	22	♗d1	♘c7	42		
3	♘f3	c6	23	♗f4	♘c6	43		
4	♘bd2	c5	24	♕h6	♕b5	44		
5	cd	ed	25	♗e3	♘a6	45		
6	e4	de	26	♕f4	♘a5	46		
7	♘e4	♘d	27	♗d5	♕c6	47		
8	♕d4	♕c7	28	♕a4	b5	48		
9	♘c4	♘c6	29	♕d4	♕c7	49		
10	♕e3	♘e7	30	♗d7	♘c5	50		
11	0-0	♘h6	31	♗c7	♗d4	51		
12	♘f6	gf	32	♗d4	♘b7	52		
13	♕h6	♗f5	33	♗c5		53		
14	♗f4	♕a5	34			54		
15	♖ad1	♗g6	35			55		
16	♗fe1	♖d8	36			56		
17	♗d2	♕c5	37			57		
18	♗b3	♕h5	38			58		
19	♕g7	♖f8	39			59		
20	♗h6	♖d1	40			60		

SIGNATURE (WHITE): | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G12 | Round: 6 | Date: | Board: 14

WHITE		FED		RESULT (W)	
BLACK		FED		RESULT (B)	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1			21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21.09.26 | Board: 14

WHITE	Feng Kaixiu	FED	CHN	RESULT (W)	1/2
BLACK	Kravchenko Nikita	FED	RUS	RESULT (B)	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bf4	Bg5	41	Rh5	Rd6
2	Nf3	d6	22	Bd3	Rc8	42	Ke2	Ra6
3	d4	cd	23	Be4	Rc4	43	Kf2	Ra4
4	Nd4	Nf6	24	Qg3	Bf4	44	Rc6	Rf4
5	Nc3	a6	25	Rf4	h4	45	Kc5	Re4
6	Be3	e5	26	Qf2	Qg5	46	Kf2	Rd4
7	Nb3	Be6	27	Re4	Qc1	47	Ra6	Rd6
8	f3	h5	28	Re1	Qb2	48	Ra8	Rb6
9	Qd2	Nbd7	29	h3	Rc8	49	Rg8	Kf6
10	Be2	Be7	30	Re8	Rc4	50	Kf3	Rb3
11	Nd5	Nd5	31	Rd7	Qc2	51	Kf2	Rg3
12	ed	Bf5	32	Qc2	Rc2	52	Ra8	f4
13	Rc1	b6	33	a4	Rc4	53	Ra6	Kg7
14	c4	a5	34	Rd6	Ra8	54	Ra7	Kg6
15	Na1	Nc5	35	Rb6	Rd4	55	Ra6	Kh5
16	0-0	0-0	36	d6	Kf7	56	Rf6	Ra3
17	Nc2	Bd7	37	Ra6	g6	57	Ra2	Kf4 Rb6 Ra2
18	Kh1	f5	38	Kg1	Rd2	58	Re6	f3
19	f4	Ne4	39	Kf1	g5	59	gf	Rh2
20	Qe1	ef	40	Ra5	Le6	60	Kg1	

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U12 | Round: 6 | Date: Jul 21 | Board: 15

WHITE: Okhunov, Umar — FED: TJK — RESULT: 0
BLACK: Hoang Tan Vinh — FED: VIE — RESULT: 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 1:30	c5 1:29	21	b3 0:24	Bb5 0:18	41	Kf2	Rf5+
2	Nf3 1:31	e6 1:29	22	Na4 1:7	Ba4 0:15	42	Kg3	Nc7
3	d4 1:31	ed4 1:28	23	ba4 0:17	Kf8 0:14	43	Rc3	Rd5
4	Nd4 1:31	a6 1:28	24	f4 0:13	Nc6 0:14	44	Ne3	Rd7
5	Bd3 1:31	Bc5 1:27	25	Rfd1 0:13	Rb2 0:14	45	Nc4	Nb5
6	Nb3 1:32	Ba7 1:27	26	Rc4 0:13	Rab7 0:14	46	Rb3	Rc7
7	Qe2 1:31	Nc6 1:25	27	Rb2 0:13	Rb2 0:14	47	Rb4	Ke7
8	o-o 1:31	Nge7 1:20	28	Bd3 0:13	Nb4 0:14	48	Ra4	Nc3
9	c4 1:30	o-o 1:15	29	Nc3 0:03	Nd3 0:13	49	Rb4	Nd5
10	Nc3 1:29	Qc7 1:13	30	Rd4 0:04	Nf4 0:13	50	Ra4	Kd7
11	Be3 1:13	Ng6 1:09	31	Rd7 0:04	Rg2+0:13	51	Ne5+	Kd6
12	Ba7 1:16	Ra7 1:06	32	Kh1	Rc2	52	Nf3	Rc6
13	Rac1 1:08	Nce5 0:59	33	Nd1	Ra2	53	Ng5	f6
14	Qe3 1:04	b6 0:51	34	Rd4	Ra1	54	Ne4+	Kc7
15	Ne2 1:03	Bb7 0:47	35	e5	Nd5	55	h4	Kb6
16	c5 0:54	bc5 0:48	36	Rd3	Ra4	56	Ra1	a5
17	Nc5 0:55	Qb6 0:43	37	Kg1	Re4	57	Kf3	Kb5
18	Bb1 0:47	Bc6 0:30	38	Kf2	Re5	58	Kf2	a4
19	Qb5 0:23	Rb8 0:30	39	Ra3	Rh5	59	Ke1	Kb4
20	Qb6 0:24	Rb6 0:21	40	Ka3	Rg5+	60	Kd2	a3

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Vinh | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U12 | Round: 6 | Date: 21/07/2026 | Board: 15

WHITE: Okhunov Umar — FED: TJK — RESULT: 0
BLACK: Hoang Tan Vinh — FED: VIE — RESULT: 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	b3	Cb5	41	Kf2	Rf5
2	Nf3	e6	22	Nb4	Ca4	42	Kg3	Nc7
3	d4	cd	23	ba	Kf8	43	Rc3	Rd5
4	Nd4	a6	24	f4	Nc6	44	Ne3	Rd7
5	Bd3	Bc5	25	Rfd1	Rb2	45	Nc4	Nb5
6	Nb3	Ba7	26	Rc4	Rab7	46	Rb3	Rc7
7	Qe2	Nc6	27	Rb2	Rb2	47	Rb4	Ke7
8	o-o	Nge7	28	Bd3	Nb4	48	Ra4	Nc3
9	c4	o-o	29	Nc3	Nd3	49	Rb4	Nd5
10	Nc3	Qc7	30	Rd4	Nf4	50	Ra4	Kd7
11	Be3	Ng6	31	Rd7	Rg2+	51	Ne5+	Kd6
12	Ba7	Ra7	32	Kh1	Rc2	52	Nf3	Rc6
13	Rac1	Nce5	33	Nd1	Ra2	53	Ng5	f6
14	Qe3	b6	34	Rd4	Ra1	54	Ne4+	Kc7
15	Ne2	Bb7	35	e5	Nd5	55	h4	Kb6
16	c5	bc5	36	Rd3	Ra4	56	Ra1	a5
17	Nc5	Qb6	37	Kg1	Re4	57	Kf3	Kb5
18	Bb1	Bc6	38	Kf2	Re5	58	Kf2	a4
19	Qb5	Rb8	39	Ra3	Rh5	59	Ke1	Kb4
20	Qb6	Rb6	40	Ka3	Rg5	60	Kd2	a3

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Vinh | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U12 | Round: 6 | Date: 21 Jul | Board: 15

WHITE: Okhunov, Umar — FED: TJK — RESULT: 0
BLACK: Hoang Tan Vinh — FED: VIE — RESULT: 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb1+	Ka4	21			41		
2	Rb8	a2	22			42		
3	Ra8+	Kb3	23			43		
4	Rb8+	Rb6	24			44		
5	Ra8	Kb2	25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Vinh | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 27/07/2026 | Board: 15

WHITE: Okhunov Umar — FED: TJK — RESULT: 1
BLACK: Hoang Tan Vinh — FED: VIE — RESULT: 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nb1		21			41		
2	Nb8	a2	22			42		
3	Nd7	Nb3	23			43		
4	Nb8	Nb6	24			44		
5	Na6		25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Vinh | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

1108

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U28 | Round: 6 | Date: 21/1/2026 | Board: 16

WHITE: Eamam Fe Yuan Khai | FED: MAS | RESULT (W): 0

BLACK: Bakhyt, Baian | FED: KAZ | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nc4	Nc4	41	Kf1	Kh2
2	d4	d5	22	Qh3	Qc6	42	Ke1	Kd1
3	e5	c5	23	Kh1	Nh4	43	Ke1	c2
4	dc	e6	24	Nf4	Bh4	44	Kh2	Re2
5	Be3	Nd7	25	g3	e5	45	Kf1	c1=Q
6	Bb5	Qc7	26	Nc2	Bg5	46	Kd1	Qd1
7	b4	Qe5	27	Ng1	e4	47		
8	c3	Ne7	28	Rf2	e3	48		
9	Nf3	Qc7	29	Re2	Bg4	49		
10	00	Nf5	30	Re1	e2	50		
11	Nbd2	Be7	31	Rf2	Bd2	51		
12	Nd4	Ne3	32	Rfe2	Be2	52		
13	fe	00	33	Re2	Bc4	53		
14	Bd7	Bd7	34	Ke1	Bd2	54		
15	Qh5	bc	35	Re4	Kfc8	55		
16	c6	Bc6	36	Rd4	c3	56		
17	Rf4	Bd1	37	Rd7	Ra1r	57		
18	Raf1	g5	38	Rd1	Be4	58		
19	Qh6	Qe5	39	Ne4	Re1	59		
20	e4	Bg5	40	Kc1	Ke2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

1108

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U28 | Round: 6 | Date: 21/1/2026 | Board: 16

WHITE: Eamam Fe Yuan Khai | FED: MAS | RESULT (W): 0

BLACK: Bakhyt, Baian | FED: KAZ | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nc4	dxc4	41	Kf1	Rxh2
2	d4	d5	22	Qh3	Qxe4	42	Re7	Rd1+
3	e5	c5	23	Kh1	Qh4	43	Re1	c2
4	dxc5	e6	24	Qxh4	Bxh4	44	Kg1	Re2
5	Be3	Nd7	25	g3	e5	45	Rf1	c1=Q
6	Bb5	Qc7	26	Nc2	Bg5	46	Rd1	Qd1#
7	b4	Qxe5	27	Kg1	e4	47		
8	c3	Ne7	28	R3f2	e3	48		
9	Nf3	Qc7	29	Re2	Bg4	49		
10	0-0	Nf5	30	R2e1	e2	50		
11	Nbd2	Be7	31	Rf2	Bd2	51		
12	Nd4	Nxe3	32	Rfxe2	Bxe2	52		
13	fxe3	0-0	33	Rxe2	Bxc3	53		
14	Bxd7	Bxd7	34	Re3	Bd2	54		
15	Qh5	b6	35	Re8+	Rf8+	55		
16	c6	Bxc6	36	Rf4	c3	56		
17	Rf3	Bd7	37	Rd7	Ra8	57		
18	Raf1	g6	38	Rxa7	Be3+	58		
19	Qh6	Qe5	39	Re8 Nxe3	Rxe3	59		
20	e4	Bg5	40	Rc7	Re2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.1.21 | Board: 17

WHITE: Yao, Yichen | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Lv, Ruiqi | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21			41		
2	g3	Nf6	22			42		
3	Bg2	Be5	23			43		
4	0-0	c6	24			44		
5	d3	Nc6	25			45		
6	c4	dc	26			46		
7	Qa4	cd	27			47		
8	Nfe5	de	28			48		
9	Bxc6+	bc	29			49		
10	Qxc6+	Nd7	30			50		
11	Re1	Rb8	31			51		
12	g4	Bxb1	32			52		
13	Rxb1	Bb6	33			53		
14	Nxd7	Qxd7	34			54		
15	Qxd7+	Kxd7	35			55		
16	Bd2	h5	36			56		
17	g5	Rb5	37			57		
18	Re2	Rhb8	38			58		
19	b3	Rd5	39			59		
20	Be3	h4	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Yao, Yichen
SIGNATURE (BLACK): Lv Ruiqi
SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/1/21 | Board: 17

WHITE: Yao, Yichen | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Lv Ruiqi | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	h3	Bc5	41	Rc5	Rxf2+
2	g3	Nf6	22	Bd2	Rbd4	42	Ke3	Re5
3	Bg2	Be5	23	Rb2	Be7	43	Ke4	Ke6
4	0-0	e6	24	Re1 Be3	Re1 Rd1+	44	Rf6+	Bd6
5	d3	Nc6	11:00 25	Ke2 (16)	Bxg5 (59)	45	Ke3	Rc5
6	c4	dc	26	Rxa7	Bf4	46	Ra6	Rc3+
7	Qa4	cd	27	Be3	Bd6	47	Kd4	Rxb3
8	Ne5	de	28	Red2	f5	48	Ra5	Rb4+
9	Bxc6+	bc	29	Rxd1	Rxd1	49	Ke3	Rxh4
10	Qxc6+	Nd7	30	Bb2	e5	50	Rg5	
11	Re1	Rb8	31	f3	e4	51		
10:00 12	g4 (49)	Bxb1 (80)	32	fe	fe	52		
13	Rxb1	Bb6	33	Be3	Re1	53		
14	Nxd7	Qxd7	34	Bf2	Ra1	54		
10:30 15	Qxd7+ (27)	Kxd7 (71)	35	Ke2	Kc6	55		
16	Bd2	h5	36	Rxe4	Rxa2	56		
17	g5	Rb5	37	Kf3	Rb2	57		
18	Rxe2	Rhb8	38	Rc4+	Kd7	58		
19	b3	Rd5	39	Rc3	Rd2	59		
20	Be3	Rb4	40	h4	Be5	60		

SIGNATURE (WHITE): Yao, Yichen
SIGNATURE (BLACK): Lv Ruiqi
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:50

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 18

		FED	RESULT
WHITE	Li, Haoxiang	CHN	1
BLACK	Chen Xianlin	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb5	Nb4	41	Qb3	Kh7
2	c4	c5	22	Ra8	Ra8	42	Qc2	Kh8
3	d5	b5	23	Nc7	Ra2	43	Qb3	Qc5
4	cb5	a6	24	Rd4	Qf5	44	Qb8	Kh7
5	ba	e6	25	Nd5	Nd5	45	Qe8	Qa3
6	Nc3	ed	26	Qc4	Nc3	46	Ke2	Qc5
7	Nd5	Bab	27	bc	Rf2	47	Q96	Kh8
8	B95	Be7	28	Kf1	Rd2	48	Qe8	Kh7
9	Ne7	Qe7	29	Rxd2	Nd2	49	Q96	
10	Nf3	Nc6	30	Qe2	Qd5	50		
11	e3	Bf1	31	c4	Nc4	51		
12	Kf1	0-0	32	e4	Qd4	52		
13	Bf4	d5	33	Kg2	Nb2	53		
14	g3	h6	34	Qc2	Nc4	54		
15	h4	Rfd8	35	Qe2	Kh7	55		
16	Kg2	Ne4	36	Kf3	Qc3	56		
17	h5	c4	37	Kg2	Qd4	57		
18	Nd4	Nb4	38	Kf3	f6	58		
19	Qe2	Qf6	39	Qc2	Kh8	59		
20	Rhd1	Na2	40	g4	Kg8	60		

SIGNATURE (WHITE): Li, Haoting | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

12:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U12 | Round: 6 | Date: 2026.7.21 | Board: 18

		FED	RESULT
WHITE	Li, Haoting	CHN	1/2
BLACK	Chen, Xianlin	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb5	Nb4	41	Qb3	Kh7
2	c4	c5	22	Ra8	Ra8	42	Qc2	Kh8
3	d5	b5	23	Nc7	Ra2	43	Qb3	Qc5
4	cb5	a6	24	Rd4	Bf5	44	Qb8+	Kh7
5	bab	e6	25	Nd5	Nd5	45	Qe8	Qa3+
6	Nc3	ed5	26	Qc4	Nc3	46	Ke2	Qc5
7	Nd5	Bab	27	b3	Rxf2+	47	Q96+	Kh8
8	B95	Be7	28	Kf1	Rd2	48	Qe8+	Kh7
9	Ne7	Qe7	29	Rxd2	Nd2	49	Q96+	
10	Nf3	Nc6	30	Qe2	Qd5	50		
11	c3	Bf1	31	c4	Nc4	51		
12	Kf1	0-0	32	e4	Qd4+	52		
13	Bf4	d5	33	Kg2	Nb2	53		
14	g3	h6	34	Qc2	Nc4	54		
15	h4	Rfd8	35	Qe2	Kh7	55		
16	Kg2	Ne4	36	Kf3	Qc3+	56		
17	h5	c4	37	Kg2	Qd4	57		
18	Nd4	Nb4	38	Kf3	f6	58		
19	Qe2	Qf6	39	Qc2	Kh8	59		
20	Rhd1	Na2	40	g4	Kg8	60		

SIGNATURE (WHITE): Li, Haoting | SIGNATURE (BLACK): Chen Xianlin | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1255

Group: B13 | Round: 6 | Date: July 7 21 | Board: 19

WHITE: Li, Chengyue | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Tran, Minh Hieu | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	c6 90	21	h4 55	Qd7 28	41	g4 48	Nc5 24
2	d4 91	d5 91	22	h5 53	f5 28	42	Ke1 48	Ne4+
3	Nd2 91	h6 91	23	ef 53	Nf8 27	43	Nxa7 47	Bc4 24
4	Bb3 91	c5 92	24	Be5 52	Nxf6 26	44	b3 44	Bb3 25
5	dc 91	Bc5 92	25	Bcf6 52	Bxe4 26	45	Rd8+ 44	Kf7 23
6	Nf3 91	Nf6 91	26	Ne5 52	Bf5 25	46	Rd3 44	Nc5 23
7	0-0 91	0-0 89	27	Qf3 52	Bc7 23	47	Re3 45	Bd5 24
8	Qe2 89	Nc6 81	28	Nd7 52	Bf3 23	48	Kf2 43	Ne4+
9	e5 86	Nd7 81	29	Bxd8 52	Nxd7 23	49	Kf1 43	Nf6 24
10	c4 77	Re8 82	30	fxf3 53	Rxd8 24	50	Re2 43	Bc6 24
11	Nb3 76	Bb6 80	31	Rd1 53	b6 24	51	Re5 42	Bd7 23
12	Bf4 92	Nb4 76	32	Rf4 53	Bc2 23	52	Rd6 42	Nxd5 24
13	Bb1 71	dc 74	33	Rd2 53	Be5 23	53	Kf2 42	Nf6 22
14	Qc4 71	Nd5 74	34	Rf1 53	Re4 25	54	Ke2 38	Ne4 22
15	Bf3 70	Nf6 74	35	Rd6 53	Bb7 24	55	Kf3 38	Nf6 22
16	Bh4 68	Qe7 74	36	Rf5 52	c4 23	56	Rc6 37	Ke7 21
17	Qg4 61	Bd7 62	37	Nd4 51	e3 23	57	Kf4 35	Nh5
18	Re6 60	Rb6 56	38	Kf1 50	Bc6+ 24	58	Kf5	Nf6
19	Rac1 59	Nb6 50	39	Nb5 50	Kf8 24	59	Nc6+	Bxc6+
20	Bf3 57	Re8 29	40	Rxf6+ 49	Kxf6 23	60	Kxc6	h5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1255

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/07/21 | Board: 19

WHITE: Li Chengyue | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Tran Minh Hieu | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4 90	e6 90	21	h4 95	Qf7 29	41	g4	Nc5
2	d4 91	d5 91	22	h5 93	f5 78	42	Ke1	Nxa4
3	Nd2	h6	23	e26	Nf4	43	Na7	Bc4
4	Bf3	c5 92	24	Be5	Nh6	44	b3	Bb3
5	dc5	Bc5	25	Bf6	Rac1	45	Rd8	Kf7
6	Ngf3	Nf6 91	26	Ne5	Bf8	46	Rd3	Nc5
7	0-0	0-0 89	27	Qg3	Bc7	47	Re3	Ba5
8	Qe2 89	Nc6 82	28	Nd7	Bg3	48	Kf2	Nc4
9	e5 86	Nd7	29	Bd8	Nd7	49	Kg1	Nf6
10	c4 77	Re8 82	30	fg3	Rd8	50	Re5	Bc6
11	Nb3 76	Bb6 80	31	Rcd1	b6	51	Rb5	Ba7
12	Bf4 92	Nb4 76	32	Rf4	Bc2	52	Rb6	Nh5
13	Bb5 71	dc4 74	33	Rd2	e5	53	Kf2	Nf6
14	Qc4	Nd5	34	Rf1	Re4	54	Ke2	Nc4
15	Bg3 70	Nf8	35	Rd6	Bb2	55	Kf3	Nf6
16	Bh4 69	Qc7	36	Rf5	c4	56	Re6	Ke7
17	Qg4 61	Bd7 62	37	Nd4	a3	57	Kf4	Nh5
18	Re4 60	Bc6 56	38	Kf2	Ra6	58	Ke3	Nf6
19	Rac1 59	Ng6 50	39	Nb5	Rf8	59	Nc6	Bc6
20	Bg3 57	Re8 29	40	Rf5	Ke7	60	Kc6	h5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1255

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/7/21 | Board: 19

WHITE: Li, Chengyue | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Tran, Minh Hieu | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kf4	Kf7	21			41		
2	Kf5	Ne4+	22			42		
3	Kxf6	Nd3+	23			43		
4	Kf5	Ne4+	24			44		
5	Kf4	Nf6	25			45		
6	g4	Nd5+	26			46		
7	Ke5	Ne7	27			47		
8	Re6	Nd5	28			48		
9	Kf4	Ne3	29			49		
10	g5	g6	30			50		
11	Kf3	Nf5+	31			51		
12	Kf4	Nd4	32			52		
13	Rf6+	Kg7	33			53		
14	Re6	Nf5	34			54		
15	Rd7+	Kf8	35			55		
16	Ke5	Kg8	36			56		
17	Kf6	Nh4	37			57		
18	Rd8+	Kh7	38			58		
19	Re8	Nf5	39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1255

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 19

WHITE: Li Chengyue | FED: | RESULT (W): 1
BLACK: Tran Minh Hieu | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kfe1	Ke7	21			41		
2	Kg5	Ne1	22			42		
3	Ke4	Ng3	23			43		
4	Kg6	Ne1	24			44		
5	Kfe1	Nf6	25			45		
6	g4	Nd5	26			46		
7	Kg5	Ne7	27			47		
8	Ra6	Nd5	28			48		
9	Kh6	Ne3	29			49		
10	g5	g6	30			50		
11	Kg3	Ne5	31			51		
12	Ke1	Nd1	32			52		
13	Rf6	Kg7	33			53		
14	Rd6	Nf5	34			54		
15	Rd7	Ke8	35			55		
16	Ke5	Kg8	36			56		
17	Kf6	Nh4	37			57		
18	Rd8	Kh7	38			58		
19	Rb8	Nf5	39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 24/7/2026 | Board: 20

WHITE: Tran Pham Quang Minh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Zhang Zhirui | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	d5 90	21	Bg5	Be7	41	hg	Qc8
2	c4 90	c6 91	22	e4	h6	42	Kg3	Qc7
3	Nf3 90	Nf6 91	23	Be3	Qb7	43	Qd1	Ke7
4	g3 90	Bb4 91	24	b4	Rd7	44	f5	Bxd2
5	Bd2 89	Be7 89	25	e5	Nd5	45	exd2	ef
6	Bg2 88	0-0 89	26	Nxd5	cd	46	gf	gf
7	0-0 88	c6 83	27	Rxc8+	Kxc8	47	Bc5	Qf8
8	Bf4 87	Nbd7 83	28	Rc1	Qd8	48	Qg5+	Kg7
9	Nc3 87	b6 82	29	Be2	Bf8	49	Kf1	Qxg5+
10	Ne5 83	Bb7 81	30	a3	Kc7	50	Kxg5	Kg7
11	Rc1 83	Nh5 76	31	Rc2	Qc8	51	a5	ba
12	Be3 79	Rc8 ?	32	Rxc7	Kxc7	52	ba	Bc6
13	Nxd7 72	Qxd7 68	33	Qb3	Bb7	53	Bc5	Bb5
14	Qe4 70	dc 65	34	a4	a6	54	Bb7	Bc4
15	Qxc4 70	Nf6 60	35	Bd2	Bc8	55	Kf5	Bd3+
16	Qe4 53	Ba8 38	36	f4	Bb7	56	Kf4	Bc4
17	Nd4 52	Rd8 37	37	Bd3	h5	57	Kg5	Kg8
18	Bf4 49	Nh5 35	38	h3	g6	58	Kf6	Kf8
19	Be3 45	Nf6 35	39	Kf2	Bh6	59	e6	fe
20	Bf3 44	Bd6 32	40	g4	hg	60	Kxe6	Ke8

SIGNATURE (WHITE): SIGNATURE (BLACK): Zhang Zhi Rui SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Board: 20

WHITE: Tran Pham Quang Minh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Zhang Zhi Rui | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bf5	Be7	41	hg	Qc8
2	c4	c6	22	Nc3	Nf6	42	Kg3	Qc7
3	Nf3	Nf6	23	Be3	Qb7	43	Qd1	Qe7
4	g3	Bg5	24	b4	Nd7	44	f5	Bxd2
5	Bd2	Be7	25	e5	Nfd5	45	Qxd2	ef
6	Bg2	0-0	26	Nxg5	Nxg5	46	gf	Bc3
7	0-0	c6	27	Qc3	a5	47	Bf5	Qf8
8	Bf4	Nd7	28	Rc1	Qb6	48	Qg5	Qg7
9	b6	Ne5	29	Be2	Bf8	49	Kf1	Qxg5+
10	Bb7	Qb7	30	a3	Rc7	50	hg	Kg7
11	Rc1	Nh5	31	Re1	Qc8	51	a6	ba
12	Be3	Rc8	32	Rc7	Qc7	52	Be3	Bc6
13	Nd7	Qd7	33	Qc3	Bb7	53	Kf3	Bb5
14	Qa4	Kf6	34	Re2	g6	54	Ke4	Kf7
15	Qc4		35	Bd2	Bc8	55	Kf4	Kf8
16	Qe4	Be4	36	Re2	Bb7	56	Ke4	Ke8
17	Rd1	Rd8	37	Bb3	h5	57	Kf5	Kf7
18	Qg4	Nh5	38	h3	a6	58	Ke5	Ke7
19	Bg3	Nf6	39	Re6	Re8	59	e6	fe
20	Bf3	Bd6	40	h4	Kf8	60	Kxe6	Ke8

SIGNATURE (WHITE): SIGNATURE (BLACK): Zhang Zhi Rui SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 24/7/2026 | Board: 20

WHITE: Tran Pham Quang Minh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Zhang Zhirui | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Bxd5	Bd3	21			41		
2	Rd6	Kd8	22			42		
3	Bb7	Bb5	23			43		
4	d5	Bc4	24			44		
5	Kc6	Bb5+	25			45		
6	Kb6	Bc4	26			46		
7	d6	Kd7	27			47		
8	Bxe6	Bd5	28			48		
9	Kc5	Ba8	29			49		
10	Bb5+	Kd8	30			50		
11	Bc6	Bxc6	31			51		
12	Kxc6	Ke8	32			52		
13	Kc7	Kf7	33			53		
14	d7	Ke6	34			54		
15	d8=Q	Ke5	35			55		
16	a6	Ke4	36			56		
17	a7	Ke5	37			57		
18	a8=Q	Kf4	38			58		
19	Qf3+	Kg6	39			59		
20	Qg8+	K	40			60		

SIGNATURE (WHITE): SIGNATURE (BLACK): Zhang Zhi Rui SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Board: 20

WHITE: Tran Pham Quang Minh | FED: VIE | RESULT (W): 1

BLACK: Zhang Zhi Rui | FED: | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Be4	Bf6	21			41		
2	Kd3	Kd8	22			42		
3	Bb3	Be5	23			43		
4	Bc5	Kc8	24			44		
5	Kc6	Kb8	25			45		
6	Kb6	Bc4	26			46		
7	d3	Kd7	27			47		
8	Bg3	Bd5	28			48		
9	Kc7	Bc6	29			49		
10	Be5	Kb8	30			50		
11	Bc6	Bf6	31			51		
12	Kc6	Kc8	32			52		
13	Kc2	Kd7	33			53		
14	d2	Kc6	34			54		
15	Qd1	Kd5	35			55		
16	a3	Ke4	36			56		
17	Qa8=Q	Kf5	37			57		
18	Qf3	Kg6	38			58		
19	Qg1		39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): SIGNATURE (BLACK): Zhang Zhi Rui SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 20260721 | Board: 21

		FED	RESULT
WHITE	Liu Qingyun	1904	(W) 1
BLACK	Li Shicheng	1735	(B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d4	21	Bb3	Nh8	41	Bd3	h5
2	c4	c6	22	Kg6	d5	42	Nc2	g4
3	cd	cd	23	Qa2	Ra8	43	h4	h4
4	Bf4	Nf6	24	Rd5	Rc8	44	Bf5	Nd5
5	e3	Nc6	25	Rb3	Kf6	45	Rd1	Bg5
6	Bb5	Bg4	26	Bc7	Ra8	46	e4	Nc7
7	Ne2	e6	27	Bd5	Qd7	47	Nc3	Nc4
8	Nb3	Be2	28	Be5	Re8	48	Rd7	Kf6
9	Qe2	Be7	29	Bf4	Rad8	49	c6	Nb4
10	0-0	0-0	30	Bf7	Kf6	50	Rb7	Nd3
11	Rac1	Rc8	31	Bh5	Qd5	51	c7	
12	Nd4	a6	32	Bd1	Qb3	52		
13	a3	Nd7	33	Be5	Kf7	53		
14	b4	b5	34	f3	g5	54		
15	Nc5	Nc5	35	Bc7	Rd7	55		
16	dc	f5	36	Bb6	e4	56		
17	h3	Qe8	37	Be6	f4	57		
18	Rb1	e5	38	Re5	Re5	58		
19	Bb2	e4	39	Bf5	Rc8	59		
20	Bc2	d4	40	Bd8	Bd6	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu Qingyun | SIGNATURE (BLACK): Li, Shicheng | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 21

		FED	RESULT
WHITE	Liu, Qingyun	CHN	(W) 1
BLACK	Li, Shicheng	CHN	(B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qb3	Kh8	41	Bd8	Bd3
2	c4	c6	22	Be6	d3	42	h5	Ke2
3	cd	cd	23	Qe2	Re8	43	g4	hg
4	Bf4	Nf6	24	Qd5	Re8	44	hg	Bf5
5	e3	Nc6	25	Qb3	Rf8	45	Ng5	Rd1
6	Bd3	Bg4	26	Bc7	Re8	46	Bg5	e4
7	Ne2	e6	27	Bd5	Qd7	47	Kg7	Kg8
8	Nc3	Qe2	28	Be5	Kg8	48	Ne4	Rd7
9	Qe2	Be7	29	Bf4	Re8	49	Kf6	c6
10	0-0	0-0	30	Bf7	Rf6	50	Nb6	Nb7
11	Rac1	Re8	31	Bh5	Qd5	51	Be3	c7
12	Nd4	a6	32	Bd1	Qb3	52		
13	a3	Nd7	33	Be5	Kf8	53		
14	b4	b5	34	f3	g5	54		
15	Nc5	Nc5	35	Be7	Rd7	55		
16	dc	f5	36	Bb6	ef	56		
17	h3	Qe8	37	Be6	fg	57		
18	Rb1	e5	38	Rf5	Rf5	58		
19	Bh2	e4	39	Bf5	Re8	59		
20	Bc2	d4	40	Ba8		60		

SIGNATURE (WHITE): Liu Qingyun | SIGNATURE (BLACK): Li, Shicheng | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1	e4	c5	21	Bxg7+	Rxg7	41	Rxg8+	Kf8			
2	Nf3	a6	22	Bxe5	Qc5	42	Kg4	Bd5			
3	d4	cxd4	23	Bd4	Qc6	43	Rg6	A4			
4	Nxd4	Nf6	24	Rad1	Bc8	44	Be6	Nd2			
5	Nc3	e5	25	Qe3	Bb7	45	Bd6+	Kf7			
6	Nf3	Be7	26	Qf4	e3	46	Rxh6	Nf3+			
7	Bc4	0-0	27	f3	Nh5	47	Kf2	Nd2			
8	0-0	Bxc3	28	Qxe3	Rf1	48	Be5	dxNc7			
9	bxc3	Qc7	29	Qe4+	Qxe4	49	Bf4	Be4			
10	Qd3	b5	30	fxe4	Re8	50	Rh5	a4			
11	Bb3	Bb7	31	Re3	Nf4	51	Rxa6	a3			
12	Re1	d5	32	g3	Nh3+	52	Ra4	Bd5			
13	Nh4	dxe4	33	Kg2	Ng5	53	Ra4	Bc6			
14	Qg3	Kh8	34	Rf1	Nxe4	54	Rxf7	Ke6			
15	Nf5	~~Bxf5~~	35	Kg1	Ng5	55	Bc1	Nd6			
16	~~Qxc6~~	Nc6	36	h4	Rxe3	56	Ra6	Kd7			
17	Ndb	h6	37	Bxe3	Ne4	57	Rxc6	Kxc6			
18	Nxf7+	Kh7	38	Rf7	Bd5	58	Bxa3	Ne4			
19	Bd6	Qb6	39	Ra7	Bxa2	59	Kf3	Nxc3			
20	Nxe5	Nxe5	40	Bd4	Kg8	60	h5	Nb5			

Huang Shengbin

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1	e4	c5	21	Bg7	Kg7	41					
2	Nf3	a6	22	Re5	Qc5	42					
3	d4	cx	23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					

Huang Shengbin

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1	h6	Nd7	21			41					
2	Kg4		22			42					
3			23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					

Huang Shengbin

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

1	h1	Ng4	21			41					
2	[illegible]		22			42					
3			23			43					
4			24			44					
5			25			45					
6			26			46					
7			27			47					
8			28			48					
9			29			49					
10			30			50					
11			31			51					
12			32			52					
13			33			53					
14			34			54					
15			35			55					
16			36			56					
17			37			57					
18			38			58					
19			39			59					
20			40			60					

Huang Shengbin

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 13 12 | Round 6 | Date 21/7/26 | Board 23

		FED	RESULT
WHITE	Liukaeemsarn Pakornaraeng	THA	1
BLACK	Lan QàngLin	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rxe7+	Kf8	41	Kg5	Rf2
2	Nf3	e6	22	Rxf7+	Ke8	42	Re7+	Kf8
3	d4	cxd4	23	Re7+	Kf8	43	Kf6	Rb6+
4	Nxd4	a6	24	Rc7	Bd7	44	Be6	Rb8
5	Nc3	Qc7	25	Bf3	Ke8	45	Rh7	
6	g3	Nf6	26	Kg2	Rg6	46		
7	Bg2	b5	27	Re1+	Kf8	47		
8	e5	Qxc5+	28	Bxg4	Bxc6+	48		
9	Kf1	d5	29	Kh3	Rh6+	49		
10	Bf4	Qh5	30	Kg3	Be8	50		
11	Bf3	Qh3+	31	Bxe3+	Kxe7	51		
12	Bg2	Qh5	32	Rc8+	Ke7	52		
13	g4	Qxg4	33	Rxb8	Rc1	53		
14	Qxg4	Nxg4	34	Rxh7	Rxc2	54		
15	Nxd5	exd5	35	Rxg7+	Kf6	55		
16	Bxd5	Ra7	36	Rg7	Rxb2	56		
17	Bxb8	Rc7	37	Rxa6+	Kg7	57		
18	Nc6	Rd7	38	a3	b4	58		
19	Re1+	Be7	39	axb4	Rb3+	59		
20	Bd6	Rxd6+	40	Kh4	Rxb4	60		

SIGNATURE (WHITE) Chin | SIGNATURE (BLACK) Lan QàngLin | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group 13 12 | Round 6 | Date 20/7/26 | Board 23

		FED	RESULT
WHITE	Liukaeemsarn Pakornaraeng		1
BLACK	Lan Qinglin	CHN	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Re7	Kf8	41	Kg5	~~Rf1~~ Rf2
2	Nf3	e6	22	Rf7	Re8	42	Ra7	~~Kb~~ Kf8
3	d4	cd	23	Re7	Kf8	43	Kf6	Rb6
4	Nd4	ab	24	Rc7	Bd7	44	Be6	Rb8
5	Nc3	Qc7	25	Bf3	Ke8	45	Rh7	
6	g3	Nf6	26	Kg2	Rg6	46		
7	Bg2	b5	27	Re1	Kf8	47		
8	e5	Qe5	28	Bd4	Bc6	48		
9	Kf1	d5	29	Kh3	Rh6	49		
10	Bf4	Qh5	30	Kg3	Be8	50		
11	Bf3	Qh3	31	Re8	~~Re8~~ Re8	51		
12	Bg2	Qh5	32	Rc8	Ke7	52		
13	g4	Qg4	33	Rh8	Rc6	53		
14	Qg4	Ng4	34	Rh7	Kxe2	54		
15	Nd5 Ng4	ed	35	Re7	Kf6	55		
16	Bd5	Ra7	36	Ra7	Rb2	56		
17	Bb8	Re6 Re7	37	Re6	Kg7	57		
18	Nd6	Rd7	38	a3	b4	58		
19	Re1	Be7	39	ab	Rb3	59		
20	Bd6	Rd6	40	Kh4	Rb4	60		

SIGNATURE (WHITE) Chin | SIGNATURE (BLACK) Lan Qinglin | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:36

Group: B12 | Round: 6 | Date: 27.01.26 | Board: 24

WHITE: Kalpichenko | FED: RUS | RESULT (W): 0
BLACK: Wang | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	♘d1	♘b7	41	♘b3	♘e4
2	♘f3	d5	22	♘♗3	♘d7	42	♕♕3	e♘4
3	ed	cd	23	♔f1	♔e3	43	♘b2	d3
4	d4	♘c6	24	♘e3	♘c8	44	♘d2	♘e3
5	c3	♘f6	25	♘b3	♔a6	45	♗3	e5
6	♘e5	♘d7	26	♔d2	b6	46	♘d1	e4
7	c♘4	♘de5	27	h3	♔c4	47	♔♗♗2	♘e2
8	de	c♘5	28	♘♗3	♔f1	48	♔♘f1	♔♘f5
9	♘d2	e6	29	♔f1	♘c1	49	♘a1	♔♗♗4
10	♘f3	c♘5	30	♔♗2	♘d1	50	♘a7	e3
11	c♘3	c♘3	31	♘a3	♘d4	51	♘d7	♘f2
12	♘d3	♘6	32	♘a7	♘f4	52	♔♗♗1	d2
13	0-0	0-0	33	♘b7	♘d4	53	♘d3	e2
14	♘d4	c♘4	34	♘b6	♘a2	54	♘d4	♔♗♗3
15	c♘	♔b6	35	♘b8	♔♗3	55	♘d3	♘f3
16	♘e3	♘a8	36	♘b7	♔♗♗6	56	♘f3	♔♗♗3
17	♔4	♔b4	37	♗4	♗5	57	♔♗d2	e1♕
18	♔e2	♘f2	38	♔♗3	♘a3	58	♔♗♗3	f♘1
19	♔♗4	♘b2	39	♔♗2	♘e3	59		
20	♘f3	♔c2	40	♘b2	♘e5	60		

SIGNATURE (WHITE): [signature] | SIGNATURE (BLACK): Wang Jiahe | SIGNATURE (ARBITER): [signature]

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:36

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/1/21 | Board: 24

WHITE: Kalinichenko, Gleman Yu | FED: RUS | RESULT (W): 0
BLACK: Wang Jiahe | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rd1	Rb1	41	Rb3	Re4
2	Nf3	d5	22	R93	Rd1	42	Kh3	d4
3	ed	cd	23	Qd1	Ne3	43	Rb2	d3
4	d4	Nc6	24	Re3	Rc8	44	Rd2	Re3
5	c3	Nf6	25	Rb3	Qa6	45	03	e5
6	Ne5	Nd7	26	Qd2	b6	46	Rd1	e4
7	Bf4	Nde5	27	h3	Qc4	47	K92	Re2
8	de	Bf5	28	R93	Qc1	48	1Gf1	Kf5
9	Nd2	e6	29	Qc1	Rc1	49	Ra1	K94
10	Nf3	Bc5	30	Kh2	Rd1	50	Ra7	e3
11	Bd3	Bd3	31	Ra3	Rd4	51	Rd7	Rf2
12	Bd3	h6	32	Ra7	Rf4	52	K91	d2
13	0-0	0-0	33	Rb7	Ra4	53	Rd3	e2
14	Nd4	Bd4	34	Rb6	Ra2	54	Rd4	K93
15	cd	Qb6	35	Rb8	Kh7	55	Rd3	Rf3
16	Be3	Rac8	36	Rb7	1Q06	56	Rf3	Kf3
17	f4	Nb4	37	h4	h5	57	Kh1	e1=Q
18	Qe2	Rc2	38	Kh3	Ra3	58	Kh3	Qh1#
19	Q94	Rb2	39	Kh2	Re3	59		
20	Rf3	Nc2	40	Rb2	Re85	60		

SIGNATURE (WHITE): [signature] | SIGNATURE (BLACK): Wang Jiahe | SIGNATURE (ARBITER): [signature]

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12-02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026.7.24 | Board 25

WHITE Bai Jiaran — FED CHN — RESULT (W) 0

BLACK Jin Yixin — FED CHN — RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	cd	Qd1+	41		
2	d4	d5	22	Rd1	Qb4	42		
3	ed	cd	23	Rb3	Qe4	43		
4	Bd3	Nf6	24	Re7	Ne5	44		
5	c3	Nc6	25	Re1	Qa5	45		
6	Bf4	Bb4	26	Qe2	Nb4	46		
7	Qb3	Qd7	27	h3	Nf6	47		
8	Nf2	e6	28	Qe3	Rc7	48		
9	Ng3	Bf3	29	Re7	Qc7	49		
10	Nf3	Bd6	30	Rc1	Qd7	50		
11	Ne5	Rc7	31	Qe5	Rd8	51		
12	0-0	0-0	32	Kh2	Qd2	52		
13	Rad1	Be5	33	Qc7	g6	53		
14	Be5	Ne5	34	Re6	Rd7	54		
15	de	Nd7	35	Qe5	Kg7	55		
16	Qd1	h6	36	f4	Rd5	56		
17	Rh5	Qb6	37	Qc7	Qf2	57		
18	b4	Rac8	38	Re2	Nd4	58		
19	Re3	Kf8	39	h5	Qh4	59		
20	Bb1	d4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12.02

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 25

WHITE [illegible] — FED — RESULT (W) 0

BLACK [illegible] — FED — RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	c6	21	cxd4	Qxd4	41		
2	d4	d5	22	[illegible]	Qxb4	42		
3	exd5	cxd5	23	[illegible]	Qa4	43		
4	[illegible]	Nf6	24	[illegible]	[illegible]	44		
5	c3	Nc6	25	[illegible]	Qxa5	45		
6	[illegible]	[illegible]	26	[illegible]	[illegible]	46		
7	Qb3	Qd7	27	h3	Nf6	47		
8	[illegible]	e6	28	[illegible]	[illegible]	48		
9	[illegible]	[illegible]	29	[illegible]	[illegible]	49		
10	[illegible]	[illegible]	30	[illegible]	[illegible]	50		
11	[illegible]	[illegible]	31	[illegible]	[illegible]	51		
12	00	00	32	Kh2	[illegible]	52		
13	[illegible]	[illegible]	33	[illegible]	g6	53		
14	[illegible]	[illegible]	34	[illegible]	[illegible]	54		
15	[illegible]	[illegible]	35	[illegible]	[illegible]	55		
16	[illegible]	h6	36	f4	[illegible]	56		
17	[illegible]	[illegible]	37	[illegible]	[illegible]	57		
18	b4	[illegible]	38	[illegible]	[illegible]	58		
19	[illegible]	[illegible]	39	[illegible]	[illegible]	59		
20	[illegible]	d4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 26

WHITE	Ping Ancheng	FED	CHN	RESULT (W)	1
BLACK	Xu Shuze	FED	CHN	RESULT (B)	0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	♗Qc5	Nc5	41	Kh2	Ra1
2	Nf3	d6	22	Rb1	Rb8	42	Rc4	Na4
3	d4	cd	23	Rfe1	a5	43	Na4	Rfc4
4	Bd4	Nc6	24	e5	Nd3	44	Rc7	Rcb5
5	Bb5	Bd7	25	Re3	Nc5	45	R3f7	Rb4
6	Qd3	Nf6	26	ed	ed	46	Rh7	Rb5
7	c4	g6	27	Ke7	a4	47	Rc6	Kf5
8	0-0	B97	28	b4	Nd3	48	Kh7	Ke5
9	Nc3	0-0	29	b5	Nc5	49	Rg6	Rb2
10	Bc6	Bc6	30	Kc7	c6	50	h4	Rh8
11	h3	Nd7	31	c6	Kc8	51	g3	Ke4
12	Nd4	Rc8	32	Kc6	Kf8	52	Re6	Kd5
13	b3	Qb6	33	Kd6	Ke7	53	Rg6	Ke4
14	Be3	Qa5	34	Rd4	Ne6	54	Kh3	Kd3
15	Rac1	a6	35	Rd3	Nf4	55	Kg2	Ke2
16	Nc6	bc	36	Rf3	Ne6	56	h5	Rg5
17	Bd4	Nc5	37	Na4	Rc2	57	h6	Kf1
18	Qe3	Bd4	38	Nc3	Nc5	58	h7	Rc8
19	Qd4	Ne6	39	a4	Ra8	59	Rg8	Rc4
20	Qe3	Qc5	40	Rb4	Rc1	60	f4	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ping Ancheng	Xu Shuze	

12:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 26

WHITE Ping Ancheng | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK Xu Shuze | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	1:30 e4	c5 1:30	21	0:33 Qc5	Nc5 0:59	41	0:37 Kh2	Ra1 6
2	1:30 Nf3	d6 1:31	22	0:52 Rb1	Rb8 0:58	42	0:37 Rc4	Na4 4
3	1:28 d4	cd 1:31	23	0:51 Re1	As 0:59	43	0:37 Na4	Rfa4 4
4	1:26 Qd4	Nc6 1:31	24	0:31 e5	Nf3 0:53	44	0:35 Rc7	Ke6 5
5	1:27 Bb5	Bd7 1:30	25	0:52 Re3	Re2 Nc5 0:49	45	0:38 Rfe7	Rb4 5
6	1:27 Qd3	Nf6 1:29	26	0:45 ed	cd 0:50	46	0:37 Rh7	Rb5 5
7	1:23 c4	g6 1:27	27	0:45 Re7	A4 0:48	47	♗ Rc6	Kf5
8	1:23 0-0	B97 1:27	28	0:45 b4	Nd3 0:48	48	Re7	Ke5
9	1:20 Nc3	0-0 1:27	29	0:44 b5	Nc5 0:42	49	Rg6	Rb2
10	1:18 Bc6	Bc6 1:27	30	0:42 Rc7	c6 0:38	50	h4	Rh8
11	1:17 A h3	Nd7 1:26	31	0:43 c6	Rfc8 0:37	51	g3	Ke4
12	1:15 Nd4	Rc8 1:8	32	0:38 Rc6	Ke8 0:10	52	Re6	Kd5
13	1:13 b3	Qb6 1:8	33	0:38 Rd6	Ke7 0:6	53	Rg6	Ke4
14	1:10 Be3	Qa5 1:2	34	0:37 Rf4	Ne6 9	54	Kh3	Kd3
15	1:08 Ra4	A6 1:10	35	0:37 Rd3	Nf4 7	55	Kg4	Ke2
16	1:00 Nc6	bc 1:09	36	0:37 Rf3	Ne6 7	56	h5	Rb5
17	0:57 Bd4	Nc5 1:01	37	0:37 Na4	Rc2 Ra2 Re7	57	h6	Kf1
18	0:54 Qe3	Bd4 1:01	38	0:37 Nc3	Nc5 6	58	h7	Rc8
19	0:54 Qd4	Ne6 1:01	39	0:37 A4	Ra8 6	59	Rg8	Rc4
20	0:54 Qe3	Qc5 0:58	40	0:37 Rb4	Rc1 6	60	f4	

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ping Ancheng	Xu Shuze	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026/7/1 | Board 27

WHITE	Tian.Yuze	FED CHN	RESULT (W) 0.5
BLACK	Zhang.Haonan	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	cd	cd	41	Bg4	Lf4
2	d4	d5	22	Nd2	a6	42	Bd1	b3
3	f3	de	23	Rac1	Ic8	43	a4	a6
4	fe	e5	24	Bf1	Be7	44	B53	Bc1
5	Nf3	Bg4	25	Nf3	Nf3	45	Ic5	Bb2
6	Bc4	Bf3	26	Sf	Rd8	46	Ic6	Ic8
7	Qf3	Qf6	27	Ic2	Rc1	47	h4	Bc3
8	0-0	Qf3	28	Rc1	Rc8	48	h5	Bb2
9	Nf3	cd	29	Rc8	Ic8	49	Kf5	Ke7
10	Bf7	Kd8	30	f4	Id7	50	B58	Bc3
11	Rc3	c5	31	If3	a5	51	Bc4	Bb2
12	c3	Nc6	32	e5	Ie6	52	Ie4	Bc1
13	Bd5	Ke7	33	Bc4	If5	53	B53	Bb2
14	B53	Ic7	34	Bd3	Ke6	54	Id5	Bc1
15	Bf4	Id7	35	Bh7	b5	55	Ie4	Bb2
16	Bc4	Ng6	36	Ie4	Bf5	56	If5	Bc3
17	Bg3	Nge5	37	Ie7	Id5	57	Ig6	If8
18	Be5	Ne5	38	Bb4	—	58	Bd5	Bb2
19	Bb5	Ic7	39	Id4	Bd2	59	h6	g4
20	Rc1	Rd8	40	Ie4	a4	60	If6	h5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026/7/1 | Board 27

WHITE	田宁谷	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Zhang Haonan	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	cd	cd	41	B54	Lf4
2	d4	d5	22	Nd2	a6	42	Bd1	b3
3	f3	de	23	Rac1	Ic8	43	a4	a6
4	fe	e5	24	Bf1	Be7	44	B53	Bc1
5	Nf3	Bg4	25	Nf3	Nf3	45	Ic5	Bb2
6	Bc4	Bf3	26	Sf	Rd8	46	Ic6	Ic8
7	Qf3	Qf6	27	Ic2	Rc1	47	h4	Bc3
8	0-0	Qf3	28	Rc1	Rc8	48	h5	Bb2
9	Nf3	cd	29	Rc8	Ic8	49	Kf5	Ke7
10	Bf7	Kd8	30	f4	Id7	50	B58	Bc3
11	Rc3	c5	31	If3	a5	51	Bc4	Bb2
12	c3	Nc6	32	e5	Ie6	52	Ie4	Bc1
13	Bd5	Ke7	33	Bc4	If5	53	B53	Bb2
14	B53	Ic7	34	Bd3	Ke6	54	Id5	Bc1
15	Bf4	Id7	35	Bh7	b5	55	Ie4	Bb2
16	Bc4	Ng6	36	Ie4	Bf5	56	If5	Bc3
17	Bg3	Nge5	37	Ie7	Id5	57	Ig6	If8
18	Be5	Ne5	38	Bb4	—	58	Bd5	Bb2
19	Bb5	Ic7	39	Id4	Bd2	59	h6	g4
20	Rc1	Rd8	40	Ie4	a4	60	If6	h5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

(604)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026/7/1 | Board 27

WHITE	Tian.Yuze	FED CHN	RESULT (W) 0.5
BLACK	Zhang.Haonan	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ie6	h4	21			41		
2	If6	h3	22			42		
3	~~Ie6~~ Ke6	h2	23			43		
4	Id7	Bc3	24			44		
5	Kd6	Bd2	25			45		
6	f3	Bc3	26			46		
7	Bh1	~~Bb2~~ Bb2	27			47		
8	Ie6	Bc3	28			48		
9	Kd6	Bb2	29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026/7/1 | Board 27

WHITE		FED CHN	RESULT
BLACK		FED CHN	RESULT

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ie6		21			41		
2	Ie6	h2	22			42		
3	Id7	Bc3	23			43		
4	Ie6	Bb2	24			44		
5	f5	h4	25			45		
6	Kf6		26			46		
7	Id6		27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Board: 6 | Date: 21/7/26 | Board: 28

WHITE: Safayat Kibria Azaan | FED: BAN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhou Siyuan | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qb8+	Rd8	21			41		
2	Qc7	Rd2+	22			42		
3	Kb3	Rd7	23			43		
4	Qc8+	Rd8	24			44		
5	Qe6+	Kf8	25			45		
6	Qf7+#		26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Board: 6 | Date: 21/7/26 | Board: 28

WHITE: Safayat Kibria Azaan | FED: BAN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhou Siyuan | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf5	Bf6	41	Kb2	Qf4+
2	Nf3	d6	22	d6	0-0	42	Kb2	Qg3+
3	d4	cd4	23	d7	Rad8	43	Ke2	Qh2+
4	Nd4	Nf6	24	Qd5	Rb8	44	Rd2	Qh3
5	Nc3	a6	25	Nc6	Rfd8	45	Qc3	Qf4+
6	f3	e5	26	b3	a5	46	Kb2	e4
7	Nb3	Be6	27	Re8	Qa7	47	Qc2	Qe5
8	Be3	h5	28	g4	hg3	48	Qe5	Re5
9	Qd2	Nbd7	29	Rg3	Rb6	49	Rc7	Kf8
10	0-0-0	Rc8	30	Ne4	Qc7	50	c5	e3
11	h3	h4	31	Rc3	Qb8	51	Re2	fe
12	Bd3	b5	32	Nf6+	Rf6	52	Re8	Ke7
13	f4	Be7	33	Re5	Re6	53	c6	f4
14	Rhf1	Bc7	34	Rb5	Qc7	54	c7	Rd7
15	Kb1	Nb6	35	Rb7	Qc3	55	Re8	Ke8
16	Bb6	Qb6	36	Rb5	Re7	56	c8=Q	Ke7
17	Nd5	Nd5	37	Qe4	g6	57	Qc6	g5
18	ed5	Bd7	38	Rd3	Qc7	58	Rh2	Rd5
19	fe6	de5	39	Rb7	Qc5	59	Rh7+	Ke8
20	Bf5	Bf5	40	f4	Qg1+	60	Qb6+	Ke8

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Board: 6 | Date: 21/7/26 | Board: 28

WHITE: Safayat Kibria Azaan Bandladesh | FED: 207 | RESULT (W): 1
BLACK: Zhou Siyuan China | FED: 1669 | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nf5	Nf6	41	Kb2	Qf4+
2	Nf3	d6	22	f5	0-0	42	Kb1	Qg1+
3	d4	cd4	23	d7	Rd8	43	Ke2	Qh2+
4	Nd4	Nf6	24	Nb8	Nc5	44	Rd2	Qh3
5	Nc3	a6	25	Nd5	b3	45	Qc3	Qf4+
6	f3	e5	26	////	a5	46	Kb2	c4
7	Nb3	Be6	27	Nf3	Qa7	47	Qc7	Qe5
8	Be3	h5	28	g4	hg3	48	Qe5	Re5
9	Qd2	Nbd7	29	Rg3	Nb6	49	Rc7	Kf8
10	0-0-0	Rc8	30	Ne4	Qc7	50	c5	e3
11	h3	h4	31	Rc3	Qb8	51	Re2	fe
12	Bd3	b5	32	Nf6	Rf6	52	Re8	Ke7
13	f4	Be7	33	Re5	Re6	53	c6	f4
14	Rhf1	Qc7	34	Rb5	Qc7	54	c7	Rd7
15	Kb1	Nb6	35	Rb7	Qc3	55	Re8	Ke8
16	Bb6	Qb6	36	Rb5	Re7	56	c8=Q	Ke7
17	Nd5	Nd5	37	Qe4	g6	57	Qc6	g5
18	ed5	Bd7	38	Rd3	Qc7	58	Rh2	Rd5
19	fe6	de5	39	Rb7	Qc5	59	Rh7+	Ke8
20	Bf5	Bf5	40	c4	Qg1	60	Qb6+	Ke8

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Board: 6 | Date: 21/7/26 | Board: 28

WHITE: Safayat Kibria Azaan | FED: BAN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhou Siyuan | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qb8+	Rd8	21			41		
2	Qc7	Rd2+	22			42		
3	Kb3	Rd7	23			43		
4	Qc8+	Rd8	24			44		
5	Qe6+	Kf8	25			45		
6	Qf7+#		26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:09

Group B12 | Round 6 | Date | Board 30

WHITE Makhfuzov Alisher | FED KAZ | RESULT (W) 1
BLACK Chen Yong-Ye | FED TPE | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	cd2	Kf7	41	Ce3	C4
2	Nf3	Nc6	22	Qd6	Kf8	42	Cc5	Cb
3	Nc3	Nf6	23	Nb1	Cf5	43	C6	Nd8
4	a3	Bc5	24	Ef	Qd7	44	Kf6+	Kd8
5	Nxe5	Nxe5	25	Cf6	Cf5	45	Nd5	Nb7
6	d4	Bd6	26	Cc3	Nd8	46	Kg5	Cg4
7	dxe5	Bxe5	27	Ne1	Kf7	47	g3	Cc2
8	Nf3	O-O	28	Ne5	Nd1	48	Kf4	Cf5
9	f4	Qxf3	29	Kd1	Nd8	49	Nd8	Kpe6
10	fxe5	Ng8	30	Qe1	Cg4	50	Kg5	Cc2
11	Qg4	g6	31	b3	Nc8	51	Nd6	Kf7
12	Bg5	Ne7	32	Kh2	Cf5	52	b4	Ca4
13	Bf6	Rg8	33	Ce2	Kf6	53	Cd4	Ne7
14	Bxf7	C6	34	Ne2	Nc6	54	Nb6	Kg8
15	Bf3	d6	35	h4	Ne6	55	Kg6	Kh7
16	Qh4	h5	36	Cg5	Kg7	56	Nd8	Ne6
17	O-O-O	dxe5	37	Nd2	Nc6	57	Kg5	g5
18	Bxe5	Bh7	38	Kc3	Na6	58	hg	Ne1
19	Bc4	b5	39	Nd5	Nc6	59	Nb6	Nh1
20	Cb3	C5	40	Nd2	Na6	60	Nd6	Kg8

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen | SIGNATURE (ARBITER) Ca

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:09

Group B12 | Round 6 | Date 7/21 | Board 30

WHITE Makhfuzov Alisher (1800) | FED KAZ | RESULT (W) 1
BLACK Chen Yong-Ye (1633) | FED TPE | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Bxf7+	Kxf7	41	Be3	c4
2	Nf3	Nc6	22	Qf6+	Ke8	42	Bc5	Qb3
3	Nc3	Nf6	23	Rhf1	Nf5	43	Qb5	Rd8
4	a3	Bc5	24	exf5	Qxf6	44	Kb4	Rd8
5	Nxe5	Nxe5	25	Bxf6	Bxf5	45	Rd6	Rd7
6	d4	Bd6	26	Be3	Rd8	46	Ka5	Be4
7	dxe5	Bxe5	27	Rfe1+	Kf7	47	g3	Bc2
8	Nf3	O-O	28	Re5	Rxd1+	48	Kb4	Bf5
9	f4	Qxf3	29	Kxd1	Rd8+	49	Rd8	Ke6
10	fxe5	Ng8	30	Kc1	Bg4	50	Kb5	Be2
11	Qg4	g6	31	b3	Rc8	51	Rd6+	Kf7
12	Bg5	Ne7	32	Kb2	Bf3	52	h4	Ba4
13	Bf6	Rg8	33	Be2	Kf6	53	Ba4	Re7
14	Bxf7	C6	34	Re2	Rc6	54	Rf6+	Kg7
15	Bf3	d6	35	h4	Re6	55	Kb6	Kh7
16	Qh4	h5	36	Bg5+	Kf7	56	Re3	Re6+
17	O-O-O	dxe5	37	Rd2	Rc6	57	Kb7	g5
18	Bxe5	Bh7	38	Kc3	Ra6	58	h5	Re1
19	Bc4	b5	39	Rd5	Rc6	59	Rd6	Rh1
20	Bb3	C5	40	Rd2	Ra6	60	Rh6+	Kg7

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen | SIGNATURE (ARBITER) Ca

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:09

Group B12 | Round 6 | Date | Board 30

WHITE Makhfuzov Alisher | FED KAZ | RESULT (W) 1
BLACK Chen Yong-Ye | FED TPE | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g6	Nc1	21			41		
2	Kh6	Kf8	22			42		
3	Nh8	Ke7	23			43		
4	g7		24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen | SIGNATURE (ARBITER) Ca

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:09

Group B12 | Round 6 | Date 7/21 | Board 30

WHITE Makhfuzov Alisher (1800) | FED KAZ | RESULT (W) 1
BLACK Chen Yong-Ye (1633) | FED TPE | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
61	g6	Rc1+	21			41		
62	Kh6	Kf8	22			42		
63	Rh8+	Ke7	23			43		
64	g7		24			44		
65			25			45		
66			26			46		
67			27			47		
68			28			48		
69			29			49		
70			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen | SIGNATURE (ARBITER) Ca

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 31 | Date 2026/1/21

WHITE	FED	RESULT (W)
Tang Zeqin	CHN	0.5
BLACK	FED	RESULT (B)
Gu Junliang	CHN	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nf3	f5	41	Rd4	a4
2	c4	d4	22	Nd6	Nd6	42	Kf3	Ke6
3	g3	c5	23	Qh6	Kg8	43	Bf4	Ke7
4	Bg2	Nc6	24	N95	Bg5	44	Be3	Bc6
5	e3	e5	25	Qg5	Kh8	45	Ke2	Rg4
6	ed	cd	26	Qe7	Re8	46	Bf4	Rg6
7	d3	Bd6	27	Qf6	Kg8	47	Rc4	Kd7
8	0-0	N9e7	28	Bh6	Be6	48	Rc5	Rf6
9	a3	a5	29	cd	Rd6	49	d4	b6
10	Re1	0-0	30	Qe5	Nc6	50	Re5	Re6
11	Nbd2	N96	31	Qf4	Qe7	51	Kg3	Re5
12	h4	B94	32	Ra4	Nd8	52	Be5	Bd5
13	Qc2	Rc7	33	Bg5	Qd7	53	Ke3	Ke6
14	Nh2	Bd7	34	Bf6	Bf7	54	Kf4	h5
15	h5	N9e7	35	Re8	Be8	55	Bc7	b5
16	Cg	Nd8	36	Be5	Re6	56	Bb6	Be4
17	Ne4	Nc8	37	Rc7	Ne6	57	f3	Bd3
18	h6	Be7	38	Rd7	Nf4	58	Ba4	Be2
19	h7	Kg7	39	Rd8	N92	59	Ke3	Bc4
20	Qd2	Ra6	40	Kg2	Kf7	60	Bc3	Bd5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Gu Junliang | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 31 | Date 2026/1/21

WHITE	FED	RESULT (W)
Tang Zeqin	CHN	½
BLACK	FED	RESULT (B)
Gu Junliang	CHN	½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nf3	f5	41	Rd4	a4
2	c4	d4	22	Nd6	Nd6	42	Kf3	Ke6
3	g3	c5	23	Qh6	Kg8	43	Bf4	Ke7
4	Bg2	Nc6	24	N95	Bg5	44	Be3	Bc6
5	e3	e5	25	Qg5	Kh8	45	Ke2	Rg4
6	ed	cd	26	Qe7	Re8	46	Bf4	Rg6
7	d3	Bd6	27	Qf6	Kg8	47	Rc4	Kd7
8	0-0	N9e7	28	Bh6	Be6	48	Rc5	Rf6
9	a3	a5	29	cd	Rd6	49	d4	b6
10	Re1	0-0	30	Qe5	Nc6	50	Re5	Re6
11	Nbd2	N96	31	Qf4	Qe7	51	Kg3	Re5
12	h4	B94	32	Rac1	Nd8	52	Be5	Bd5
13	Qc2	Rc7	33	Bg5	Qd7	53	Ke3	Ke6
14	Nh2	Bd7	34	Bf6	Bf7	54	Kf4	h5
15	h5	N9e7	35	Re8	Be8	55	Bc7	b5
16	c5	Nd8	36	Be5	Re6	56	Bb6	Be4
17	Ne4	Nc8	37	Rc7	Ne6	57	f3	Bd3
18	h6	Be7	38	Rd7	Nf4	58	Bxe5	Be2
19	h7	Kg7	39	Rd8	N92	59	Ke3	Bc4
20	Qd2	Ra6	40	Kg2	Kf7	60	Bc3	Bd5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Gu Junliang | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 31 | Date 2026/1/21

WHITE	FED	RESULT (W)
Tang Zeqin	CHN	0.5
BLACK	FED	RESULT (B)
Gu Junliang	CHN	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nf3	f5	41	Rd4	a4
2	c4	d4	22	Nd6	Nd6	42	Kf3	Ke6
3	g3	c5	23	Qh6	Kg8	43	Bf4	Ke7
4	Bg2	Nc6	24	N95	Bg5	44	Be3	Bc6
5	e3	e5	25	Qg5	Kh8	45	Ke2	Rg4
6	ed	cd	26	Qe7	Re8	46	Bf4	Rg6
7	d3	Bd6	27	Qf6	Kg8	47	Rc4	Kd7
8	0-0	N9e7	28	Bh6	Be6	48	Rc5	Rf6
9	a3	a5	29	cd	Rd6	49	d4	b6
10	Re1	0-0	30	Qe5	Nc6	50	Re5	Re6
11	Nbd2	N96	31	Qf4	Qe7	51	Kg3	Re5
12	h4	B94	32	Rac1	Nd8	52	Be5	Bd5
13	Qc2	Rc7	33	Bg5	Qd7	53	Ke3	Ke6
14	Nh2	Bd7	34	Bf6	Bf7	54	Kf4	h5
15	h5	N9e7	35	Re8	Be8	55	Bc7	b5
16	c5	Nd8	36	Be5	Re6	56	Bb6	Be4
17	Ne4	Nc8	37	Rc7	Ne6	57	f3	Bd3
18	h6	Be7	38	Rd7	Nf4	58	Bxe5	Be2
19	h7	Kg7	39	Rd8	N92	59	Ke3	Bc4
20	Qd2	Ra6	40	Kg2	Kf7	60	Bc3	Bd5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Gu Junliang | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 31 | Date 2026/1/21

WHITE	FED	RESULT (W)
Tang Zeqin	CHN	½
BLACK	FED	RESULT (B)
Gu Junliang	CHN	½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Nf3	f5	41	Rd4	a4
2	c4	d4	22	Nd6	Nd6	42	Kf3	Ke6
3	g3	c5	23	Qh6	Kg8	43	Bf4	Ke7
4	Bg2	Nc6	24	N95	Bg5	44	Be3	Bc6
5	e3	e5	25	Qg5	Kh8	45	Ke2	Rg4
6	ed	cd	26	Qe7	Re8	46	Bf4	Rg6
7	d3	Bd6	27	Qf6	Kg8	47	Rc4	Kd7
8	0-0	N9e7	28	Bh6	Be6	48	Rc5	Rf6
9	a3	a5	29	cd	Rd6	49	d4	b6
10	Re1	0-0	30	Qe5	Nc6	50	Re5	Re6
11	Nbd2	N96	31	Qf4	Qe7	51	Kg3	Re5
12	h4	B94	32	Rac1	Nd8	52	Be5	Bd5
13	Qc2	Rc7	33	Bg5	Qd7	53	Ke3	Ke6
14	Nh2	Bd7	34	Bf6	Bf7	54	Kf4	h5
15	h5	N9e7	35	Re8	Be8	55	Bc7	b5
16	c5	Nd8	36	Be5	Re6	56	Bb6	Be4
17	Ne4	Nc8	37	Rc7	Ne6	57	f3	Bd3
18	h6	Be7	38	Rd7	Nf4	58	Bxe5	Be2
19	h7	Kg7	39	Rd8	N92	59	Ke3	Bc4
20	Qd2	Ra6	40	Kg2	Kf7	60	Bc3	Bd5

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Gu Junliang | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date | Board 32

		FED	RESULT
WHITE	Song Yiguan		0
BLACK	Ismailov, Abu-Bakr	KGZ	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd2	R95	41	R87	h3
2	B54	Nf6	22	Qf4	h6	42	R894	Kf1
3	e3	c6	23	f3	e5	43	RVxf2	Qf7+
4	Nf3	b6	24	Q53	Bf5	44	R97	Qf54
5	Qc1	Nh5	25	Rd1	Bd3	45	K58	Qe64
6	Be5	f6	26	Kc1	d4	46	R87	Q564
7	Bx58	Rxb8	27	Nd1	h4	47	Kf8	Qh6+
8	Be2	Q6	28	Rx84	Qx34	48	Ke7	Q95+
9	c4	Bd7	29	cd	Kf2	49	Kd7	Q56
10	Nc3	e6	30	de	Kxe3	50	Qd3+	
11	g4	N57	31	Qc5+	Kxd3	51		
12	g5	Be7	32	Rd84	Ke2	52		
13	Sf	Bxf6	33	Kh7	R91	53		
14	Ne5	Oxe5	34	☆Rd1	R92	54		
15	de	—o	35	Nh5	Kf1	55		
16	Qc2	Rf5	36	Nf4	Q c8	56		
17	B94	Rxe5	37	Q c44	Kc91	57		
18	2-0-0	Qb64	38	Q d6+	Rf2	58		
19	Qd3	b5	39	N03	Q e8	59		
20	Qd4	bc	40	Rd7	h5	60		

SIGNATURE (WHITE): Song Yiguan | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 21.07.2026 | Board 32

		FED	RESULT
WHITE	Song, Yiguan	CHN	0
BLACK	Ismailov, Abu-Bakr	KGZ	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	♗d2	♗g5	41	h5	♗g4
2	c4	♘f6	22	♔f4	h6	42	h:g+	♗g64
3	e3	c6	23	f3	e5	43	♔pf1	♘:f2
4	♘f3	♔b6	24	♔g3	c5	44	♔pf7+	♗g4
5	♔c1	♘h5	25	♕pd1	cd3	45	♔pf5+	♕pg8
6	c:e4	f6	26	♕pe1	d4	46	♔pe6+	♗f4
7	c:b8	♗:b8	27	Kd1	c3	47	♔pg5+	♕pf8
8	ce2	♔6	28	h4	♗:g4	48	♔:h6+	♕pe4
9	e4	cd4	29	♔:g4	c:d+	49	♔pg5+	♕pd4
10	♘c3	e6	30	♕pf2	d:e+	50	♔pg6	♔d3+
11	g4	♘g4	31	♕pe6	♔c5+	51		
12	d5	ce4	32	♕pd3	♗d8+	52		
13	e-f6 e.p.	c:f6	33	♕pe2	♕pd4	53		
14	♘e5	c:f6	34	♗g1	♗d6	54		
15	d:e	o-o	35	♗g2	♘h5	55		
16	♔c2	♗f5	36	♕pf1	♘f4	56		
17	c4	♗:e5	37	♔c8	♔c4+	57		
18	o-o-o	♔b4	38	♕pg1	♔d4+	58		
19	♔d3	b5	39	♗f2	♘d3	59		
20	♔d4	b:c	40	♔e8	♗d4	60		

SIGNATURE (WHITE): Song Yiguan | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:09

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/7/21 | Board: 33

WHITE: Huang, Miles Chayun (1485rd) | FED: ~~CHN~~ THA | RESULT (W): 0

BLACK: Xia Zi yi (1734rd) | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 90	Nf6 89	21	Ne2 42	Nb6 37	41		
2	c4 91	e6 89	22	Nb6 41	b4 36	42		
3	Nc3 91	Bb4 89	23	a3 38	a5 36	43		
4	Qc2 90	0-0 89	24	b3 34	Qd6 29	44		
5	Nf3 90	d5 86	25	a4 33	Rc7 19	45		
6	Bf4 88	b6 81	26	bxc4 30	dxc4 19	46		
7	e3 87	Bb7 81	27	Ng3 30	Bg7 10	47		
8	cxd5 86	exd5 81	28	Nge4 28	Qc6 7	48		
9	Bd3 86	Nbd7 81	29	f3 28	c3 8	49		
10	0-0 86	a6 79	30	Nb3 28	Qxa4 4	50		
11	Rac1 81	Re8 75	31	Nbc5 29	Qxd1 4	51		
12	Bg5 74	h6 73	32	Rexd1 29	Bd5 4	52		
13	Bh4 72	Be7 73	33	Nd6 27	Rxe3 4	53		
14	Bxf6 67	Bxf6 67	34	Be4 27	Bxe4 4	54		
15	Ne2 59	Rc8 53	35	fxe4 26	Re2 3	55		
16	Qd4 56	c5 49	36	Rf1	Bxd4 4	56		
17	Ng3 49	b5 47	37			57		
18	Qd1 48	d4 47	38			58		
19	Bb1 48	g6 39	39			59		
20	Re1 47	h5 38	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Xia Zi yi | SIGNATURE (ARBITER)

12:07

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21.7.26 | Board: 33

WHITE: Miles Chayun Hyang | FED: THA | RESULT (W): 0

BLACK: Xia Zi yi | FED: CHN | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4(1:30.58)	Nf6	21	Ne2(92.50)	Nb6	41		
2	c4(1:31.07)	e6	22	Nd2(41.21)	b4	42		
3	Nc3(1:31.16)	Bb4	23	a3(38.21)	a5	43		
4	Qc2(1:30.52)	0-0	24	b3(34.40)	Qd6	44		
5	Nf3(1:30.21)	d5	25	a4(33.13)	Rc7	45		
6	Bf4(1:28.54)	b6	26	bxc4(30.08)	dxc4	46		
7	e3(1:27.52)	Bb7	27	Ng3(30.16)	Bg7	47		
8	cxd5(1:26.31)	exd5	28	Nge4(28.31)	Qc6	48		
9	Bd3(1:26.41)	Nbd7	29	f3(28.34)	c3	49		
10	0-0(1:26.09)	a6	30	Nb3(28.49)	Qxa4	50		
11	Rc1(1:21.18)	Re8	31	Nc5(28.44)	Qxd1	51		
12	Bg5(1:14.55)	h6	32	Rexd1(29.08)	Bd5	52		
13	Bh4(1:12.49)	Be7	33	Nd6(27.09)	Rxe3	53		
14	Bxf6(1:07.22)	Bxf6	34	Bd4(27.20)	Bxd5	54		
15	Ne2(1:00.04)	Rc8	35	fxe5(26.18)	Re2	55		
16	Qa4(56.18)	c5	36	Rf1(29.33)		56		
17	Ng3(48.49)	b5	37			57		
18	Qd1(48.20)	c4	38			58		
19	Bb1(48.40)	g6	39			59		
20	Re1(47.15)	h5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Xia Zi yi | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10.57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/1/2026 | Board: 34

WHITE: Zhang, Yupeng	FED: CHN	RESULT (W): 0
BLACK: Nguyen, Quang Hieu	FED: VIE	RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nf5	Kh8	41	Kf2	Kg7
2	Nf3	Nc6	22	Kf2	Nf8	42	Rc8	Kf7
3	Bc4	Nf6	23	Ne5	Ke7	43	Rc7	Kg8
4	d3	Bc5	24	Ng6	Ng6	44	Rc8	Kh7
5	0-0	a6	25	Hg6	Hf8	45	Ng5	Rc6
6	c3	Ba7	26	Nb7	Ne4	46	Kg5	
7	Be3	d6	27	f3	Nc3	47		
8	Ba7	Ra7	28	Hd3	Ke1	48		
9	h3	0-0	29	Ke1	Hd5	49		
10	Nbd2	Re6	30	Ke6	d4	50		
11	Re6	Fe	31	Xh6	Hb1	51		
12	Ke1	h6	32	Hb1	Nf4	52		
13	b4	Ra8	33	Xh4	d3	53		
14	a4	Ne7	34	Xd4	d2	54		
15	Hb3	Hd7	35	Nc5	Kg8	55		
16	d4	cd	36	Ne4	c5	56		
17	Nd4	d5	37	Xd6	c4	57		
18	cd	ed	38	Nd2	c3	58		
19	Nf3	Ng6	39	Ne4	c2	59		
20	Ne6	Xf7	40	Xc6	Nd3	60		

SIGNATURE (WHITE): Zhang Yupeng | SIGNATURE (BLACK): Nguyen | SIGNATURE (ARBITER):

10.57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 34

WHITE: Zhang Yupeng	FED: China	RESULT (W): 0
BLACK: Nguyen Quang Hieu	FED: Vietnam	RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nf5 Nc5 Ne5	Kh8 Hd5	41	Kf2	Kg7
2	Nf3	Nc6	22	Qe2	Nf8	42	Rc8	Kf7
3	Bc4	Nf6	23	Ne5	Re7	43	Rc7	Kg8
4	d3	Be5	24	Ng6	Ng6	44	Rc8	Kh7
5	0-0	a6	25	Qg6	Qf8	45	Ng5	Re6
6	c3	Be7	26	Nb7	Ne4	46	Kg5	
7	Be3	d6	27	f3	Nc3	47		
8	Ba7	Ra7	28	Qd3	Re1	48		
9	h3	0-0	29	Re1	Qe4	49		
10	Nbd2	Re6	30	Re6	Rd6	50		
11	Re6	Fe6	31	Qh1	Qb1	51		
12	Re1	h6	32	Nb1		52		
13	b4	Ra8	33	Kh4	d3 d2	53		
14	a4	Re7	34	Rd4		54		
15	Bb3	Qd7	35	Nc5	Kg8	55		
16	d4	ed4	36	Ne4	c5	56		
17	Nd4	d5	37	Rd6	c4	57		
18	e5	e5	38	Nd2	c3	58		
19	Nf3	Ng6	39	Ne4	c2	59		
20	Re7 Nb6	Re7	40	Rc6	Nd3	60		

SIGNATURE (WHITE): Zhang Yupeng | SIGNATURE (BLACK): Nguyen | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10.51

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 35

WHITE Hao Siming | FED CHN | RESULT (W) 0
BLACK Pi Changxi | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg5	f4	41		
2	Nf3	Nc6	22	Bf4	e6	42		
3	d4	cd	23	Ke2	Rg2	43		
4	Nd4	Nf6	24	Rad1	g5	44		
5	Nc3	g6	25	Ke3	Re8	45		
6	Be3	Bg7	26	Kd3	Bf5#	46		
7	f3	0-0	27			47		
8	Bc4	d5	28			48		
9	Nc6	bc	29			49		
10	ed	cd	30			50		
11	Bb5	Nb5	31			51		
12	Nb5	Rb8	32			52		
13	Bg5	Qa5	33			53		
14	Qd2	Qd2	34			54		
15	Kd2	Rd4	35			55		
16	c4	Rb2	36			56		
17	Ke3	f6	37			57		
18	Bf4	e6	38			58		
19	Nc3	f5	39			59		
20	Nb4	e5	40			60		

9:46

10:43

SIGNATURE (WHITE) Hao Siming | SIGNATURE (BLACK) Pi Changxi | SIGNATURE (ARBITER)

10.51

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026.7.21 | Board 35

WHITE Hao Siming | FED China | RESULT (W) 0
BLACK Pi Changxi | FED China | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bg5	f4	41		
2	Nf3	Nc6	22	Bf4	e6	42		
3	d4	cd	23	Ke4	Rg2	43		
4	Nd4	Nf6	24	Rad1	g6g5	44		
5	Nc3	g6	25	Ke3	Re8	45		
6	Be3	Bg7	26	Kd3	Bf5	46		
7	f3	00	27			47		
8	Bc4	d5	28			48		
9	Nc6	bc	29			49		
10	ed	cd	30			50		
11	Bb5+Bd2	Nc5	31			51		
12	Nd5	Rb8	32			52		
13	Bg5	Qa5	33			53		
14	Qd2	Qd2	34			54		
15	Kd2	Rd8	35			55		
16	c4	Rb2	36			56		
17	Ke3	f6	37			57		
18	Bf4	e6	38			58		
19	Nc3	Nb5 f5	39			59		
20	e5 Nb4	e5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Hao Siming | SIGNATURE (BLACK) Pi Changxi | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11.07

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B U12 | Round: 6 | Date: 21/7/2026 | Board: 36

WHITE: Gokita kosei | FED: JPN | RESULT (W): 1/2

BLACK: Guo dong | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne5	Nxe5	41	Nh2	Qc4
2	Nf3	Nf6	22	dxe5	Bxe5	42	Kg1	Qb5+
3	Nxe5	d6	23	Qd1	Qxe8	43	Nf1	Kg6
4	Nf3	Nxe4	24	b3	b4	44	Qe4	Nf6
5	d4	d5	25	Nc2	Nd5	45	Qe6	Kh5
6	Bd3	Bf5	26	Nd4	Qc8	46	Qxf6	Qxf1
7	0-0	Bd6	27	Qd2	Qh3	47	Kxf1	
8	Re1	0-0	28	Nf3	Re7	48		
9	c4	c6	29	Bc5	Rxe4	49		
10	Qb3	Qd7	30	Rxe1	Rxe1+	50		
11	g3	dxc4	31	Bxe1	Qb7	51		
12	Qxc4	Nf6	32	Qe5	h6	52		
13	Nc3	b5	33	Qb8+	Kh7	53		
14	Bf5	Qxf5	34	Qe7	Qf5	54		
15	Qe2	Re8	35	Kg2	Nd3	55		
16	Be3	Qb4	36	Qxe5	g5	56		
17	Ne5	Nfd7	37	h3	h5	57		
18	Nd3	Nb6	38	Bb4	Nd5	58		
19	Nxb4	a5	39	Bd2	g4	59		
20	Nd3	Nbd7	40	h4	h4	60		

SIGNATURE (WHITE): Itak | SIGNATURE (BLACK): GuoSheng | SIGNATURE (ARBITER):

11.07

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B U12 | Round: 6 | Date: 21 | Board: 36

WHITE: Gokita Rensei | FED: | RESULT (W): 1/2

BLACK: GuoSheng | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ne5	dc	41		
2	Nf3	Nf6	22	Re5	Qd1	42		
3	Ne5	d6	23			43		
4	Nf3	Ne4	24		Nc7	44		
5	d4	d5	25		Qc5	45		
6	Bd3	Be5	26		Qh3	46		
7	0-0	Bd6	27			47		
8	Re1	c4	28			48		
9	c6	Qb3	29			49		
10	Qd7	g3	30			50		
11	dc	Qc5	31		h6	51		
12	Nf6	Nc3	32		Kh7	52		
13	b4	Be5	33			53		
14	Qf5		34			54		
15	Re8		35			55		
16	Bf4	Ne5	36			56		
17	Nd7	Nxf	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Itak | SIGNATURE (BLACK): GuoSheng | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11.05

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 37

WHITE [illegible] FED CHN RESULT (W) 1

BLACK [illegible] FED NZL RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg2	c5	41		
2	c4	g6	22	[illegible]	d5	42		
3	Nc3	Bg7	23	[illegible]	[illegible]	43		
4	e4	d6	24	[illegible]	[illegible]	44		
5	f3	0-0	25	[illegible]	[illegible]	45		
6	Be3	a6	26	[illegible]	[illegible]	46		
7	Qd2	Re8	27	[illegible]	[illegible]	47		
8	0-0-0	c6	28	[illegible]	[illegible]	48		
9	Kb1	b5	29	[illegible]	[illegible]	49		
10	g4	Qa5	30	[illegible]	[illegible]	50		
11	Bh6	Bh6	31	[illegible]	[illegible]	51		
12	h4	b4	32	[illegible]	[illegible]	52		
13	Ne2	Bxg4	33	[illegible]	[illegible]	53		
14	fxg4	Nxg4	34	[illegible]	[illegible]	54		
15	Bc3	Nxe3	35			55		
16	Qxe3	Nd7	36			56		
17	h5	Nf6	37			57		
18	hxg6	fxg6	38			58		
19	Qe3 e6	e6 Nf3	39			59		
20	Nf3 Re7	Re7 Bg6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] SIGNATURE (BLACK) Martin SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

11.05

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 21.7 2026 | Board 37

WHITE Zhang Yuxiang FED CHN RESULT (W) 1

BLACK Thomas Martin FED NZL RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg2	e5	41		
2	c4	g6	22	[illegible]	d5 cxd5	42		
3	Nc3	Bg7	23	cxd5	c4	43		
4	e4	d6	24	Rc1	cxb3	44		
5	f3	0-0	25	Nf4	c3	45		
6	Be3	a6	26	b3	Qa3	46		
7	Qd2	Re8	27	Re2	a5	47		
8	0-0-0	c6	28	Nf4	Rb8	48		
9	Kb1	b5	29	Bd6	Rxb5	49		
10	g4	Qa5	30	Nxb5	a4	50		
11	Bh6	Bh6	31	Rf1	axb3	51		
12	h4	b4	32	Rxf6	Kxf6	52		
13	Ne2	Bxg4	33	Rf2	Kg7	53		
14	fxg4	Nxg4	34	Bxf7		54		
15	Bc3	Nxe3	35			55		
16	Qxe3	Nd7	36			56		
17	h5	Nf6	37			57		
18	hxg6	fxg6	38			58		
19	Qe3 e6	e6 Nf3	39			59		
20	Nf3 Re7	Re7 Bg6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] SIGNATURE (BLACK) Martin SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

11:52

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7/21 | Board: 38

WHITE	Wang Hsiao-Chuan	FED TPE	RESULT (W) 1
BLACK	Murat Ansar	FED KAZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	a5	Ng6	41	f3	
2	Nf3	e6	22	exd5	cxd5	42		
3	c4	d5	23	Bxb5	Ngxe5	43		
4	Nc3	Ab	24	Nxe5	Nxe5	44		
5	c5	Be7	25	Bxe8	Rxe8	45		
6	Bf4	0-0	26	Na4	Nc4	46		
7	e3	b6	27	Nb2	Na3	47		
8	b4	c6	28	Qc3	Nb5	48		
9	Bd3	Nd7	29	Qf6	Kh7	49		
10	0-0	Nh5	30	Nd3	Qe7	50		
11	Rel	Bf6	31	Qxe7	Rxe7	51		
12	Qc2	h6	32	Ne5	Rc7	52		
13	Rab1	b5	33	c6	Ba8	53		
14	a4	Rel	34	Rc1	Kg7	54		
15	Be5	g5	35	Rc5	Na7	55		
16	h3	Bxe5	36	Rec1	f6	56		
17	dxe5	Qc7	37	Nd7	Rxc6	57		
18	e4	Nf4	38	Nb8	Rxc5	58		
19	Bf1	Bb7	39	Rxc5	Kg6	59		
20	Rbd1	Rad8	40	Nxa6	d4	60		

SIGNATURE (WHITE): wang

SIGNATURE (BLACK): Mut

SIGNATURE (ARBITER):

11:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 27.04.26 | Board: 38

WHITE	Wang Hsiao-Chuan	FED TPE	RESULT (W) 1
BLACK	Murat Ansar	FED KAZ	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Kf6	21	a5	Kg6	41	f3	
2	Kf3	e6	22	ed	cd	42		
3	c4	d5	23	c65	Kge5	43		
4	Kc3	a6	24	Ke5	Ke5	44		
5	c5	ce7	25	Cg8	1e8	45		
6	cf4	0-0	26	Kg4	Kc4	46		
7	e3	b6	27	Kb2	Ke3	47		
8	b4	c6	28	Qe3	Kb5	48		
9	cb3	Kd7	29	Qf6	Kph	49		
10	0-0	Kh5	30	Kd3	Qe7	50		
11	1e1	cf6	31	Qe7	1e7	51		
12	Qc2	h6	32	Ke5	1c7	52		
13	1b1	b5	33	c6	ca8	53		
14	a4	1e8	34	1c7	Kpg	54		
15	ce5	g5	35	1c5	Ka7	55		
16	h3	ce5	36	1ec1	f6	56		
17	de	Qc7	37	Kd7	1c6	57		
18	e4	Kf4	38	Kb8	1c5	58		
19	cf1	c67	39	1c5	Kpg6	59		
20	1ad1	1d8	40	Ka6	d4	60		

SIGNATURE (WHITE): wang

SIGNATURE (BLACK): Mut

SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11.54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 39

WHITE Ren, Zhongrui | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Zhong Dexi | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	d4	ed	41	Re3 Re3	Bxd4
2	g3	Nf6	22	Bxe4	Bxe4	42	Re7	f5
3	Bg2	g6	23	Rxe4	Nf6	43	Bg3+	Kg5
4	d4	Bg7	24	Re2	Nd5	44	Rxb7	f4
5	c4	cdc6	25	Nxd5	Rxd5	45	Bf2	Bf2
6	0-0	0-0	26	Re4	h5	46	Kxf2	Rd2+
7	Qb3	Qb6	27	h3	Kh7	47	Kf3 Kf1	Rxb2
8	c5	Qxb3	28	hxhg	hg	48	Rc7	Rxb4
9	axb3	Bf5	29	Kg2	Kg6	49	Rxc6	Rc4
10	Nc3	Na3b6	30	f5	ef	50	Re8	Kh4
11	Bf4	h3h6	31	Re7	R4d2 R5d2	51	c6	Kg3
12	Bd7	Nc7	32	ReRde1	Bf6	52	c7	f3
13	b4	a6	33	Rxd7	Rxd7	53	Re8	Rxc7
14	e3	Rad8	34	Re1	Rd5	54	Re1	Rh7
15	f3	Nd7	35	f4	g5	55	Kg1	f7+
16	Nd7	Rxd7	36	gf	Kf5	56	Kf1	Rh1+
17	Rfe8 Be1	f4 Rfe8	37	Kg2	Kxf4	57	Ke2	fxe8=Q+
18	f4	g4	38	Re3	Bg7	58	Kd3	Qg4
19	Bf2	e6	39	Rd3		59	Kc2	Rh2+
20	Re8	Ne8	40			60	Kd3	Rd2+

SIGNATURE (WHITE) Ren Zhongrui | SIGNATURE (BLACK) Zhong Dexi | SIGNATURE (ARBITER) WM

11.54

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date | Board 39

WHITE Ren, Zhongrui | FED | RESULT (W) 0

BLACK Zhong Dexi | FED | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	d5	21	Rad1	Red8	41	Re3	Bd4
2	g3	Nf6	22	Rfe1	Ne6	42	Re7	f5
3	Bg2	g6	23	e4	de	43	Bg3	Kg5
4	d4	Bg7	24	Be4	Be4	44	Rb7	f4
5	c4	c6	25	Re4	Nf6	45	Bf2	Bf2
6	0-0	0-0	26	Re2	Nd5	46	Kf2	Rd2+
7	Qb3	Qb6	27	Nd5	Rd5	47	Kf1	Rb2
8	c5	Qb3	28	Re4	h5	48	Rc7	Rb7
9	ab	Bf5	29	h3	Kh7	49	Rc6	Rc4
10	Nc3	Nab	30	h5	hg	50	Rc8	Kh4
11	Bf4	h6	31	Kf2	Kg6	51	c6	Kf3
12	Ne5	g5	32	f5+	ef	52	c7	f3
13	Bd2	Nc7	33	Re7	R5d7	53	Re8	Rc7
14	b4	c6	34	Rd6	Bf6	54	Re1	Rh7
15	e3	Rd8	35	Rd7	Rd7	55	Kg1	-f2+
16	f3	Nd7	36	Rd1	Rd5	56	Kf1	Rh1+
17	Nd7	Rd7	37	Kf1	f4	57	Ke2	fe=Q+
18	Be1	Re8	38	Kf3	Kf5	58	Kd3	Qb4
19	f4	g4	39	Ke2	Kf4	59	Kc2	Rh2+
20	Bf2	e6	40	Rd3	B57	60	Kd3	Rd2+

SIGNATURE (WHITE) Ren Zhongrui | SIGNATURE (BLACK) Zhong Dexi | SIGNATURE (ARBITER) WM

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11231

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 40

		FED	RESULT
WHITE	Yan Shengrui	CHN	(W) 0.5
BLACK	Xu Tongyi	CHN	(B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc5	Qb6	41		
2	c4	g6	22	Na4	Qc6	42		
3	g3	Bg7	23	Qf3	e4	43		
4	Bg2	d6	24	Qe3	Rbd8	44		
5	Nf3	0-0	25	Nd4	Qd7	45		
6	0-0	Nbd7	26	Nc2	a5	46		
7	Nc3	e5	27	Re2	Qd3	47		
8	c4	ed	28	Rae1	Qd6	48		
9	Nd4	a6	29	Nc5	Qc7	49		
10	Bf4	Re8	30	Na4	Rd3	50		
11	Re1	Nfe5	31	Qc5	Qa8	51		
12	b3	Rb8	32	Ne3	Nb5	52		
13	h3	c5	33	Nb6	Qa7	53		
14	Nde2	b5	34	Nc4	Qd7	54		
15	Be5	Re5	35	Nb6	Qa7	55		
16	f4	Re8	36	Na4	Qa8	56		
17	Qd3	b4	37			57		
18	Nc4	Bb7	38			58		
19	c5	Bg2	39			59		
20	Kg2	dc	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yan Shengrui | SIGNATURE (BLACK) Xu Tongyi | SIGNATURE (ARBITER)

11231

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026 7.21 | Board 40

		FED	RESULT
WHITE	Yan Shengrui	CHN	(W) 0.5
BLACK	Xu Tongyi	CHN	(B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nc5	Qb6	41		
2	c4	g6	22	Na5	Qc6	42		
3	g3	Bg7	23	Qf3	e4	43		
4	Bg2	d6	24	Qe3	Rbd8	44		
5	Nf3	0-0	25	Nd4	Qd7	45		
6	0-0	Nbd7	26	Nc2	a5	46		
7	Nc3	e5	27	Re2	Qb3	47		
8	e4	ed	28	Rae1	Qd6	48		
9	Nd4	a6	29	Nc5	Qc6	49		
10	Bf4	Re8	30	Na4	Rd3	50		
11	Re1	Ne5	31	Qc5	Qa8	51		
12	b3	Rb8	32	Ne3	Nb5	52		
13	h3	c5	33	Nb6	Qa7	53		
14	Nde2	b5	34	Nd4	Qd7	54		
15	Be5	Re5	35	Nb6	Qa7	55		
16	f4	Re8	36	Na4	Qa8	56		
17	Qd3	b4	37			57		
18	Na4	Bb7	38			58		
19	c5	Bg2	39			59		
20	Kg2	dc	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Yan Shengrui | SIGNATURE (BLACK) Xu Tongyi | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

9.57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.19 | Board: 41

WHITE	Mukashev, Alvami	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	Zhang, Jinrui	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rce1	c4	41	Re7	Bg3
2	c4	e6	22	bc	bc	42	Re6	Kf7
3	Nf3	d5	23	Rfd1	c3	43	Ra6	Kge7
4	g3	b6	24	e3	Bf6	44	Ra7	Kd8
5	cd	ed	25	Re1	Qe1	45	Ke4	Bf2
6	Bg2	Bb7	26	e4	Qd2	46	Rh7	
7	Nc3	g6	27	Qe3	Qa1	47		
8	0-0	Bg7	28	Q5	Bh4	48		
9	Bf4	0-0	29	Rc3	Qb1	49		
10	Rc2	Nc6	30	Kg2	a5	50		
11	Ne5	a6	31	e6	Qb7	51		
12	Nd5	Nd5	32	Qf3	Qf3	52		
13	Nc6	Bc6	33	Kf3	e4e	53		
14	Rc6	Nf4	34	Re5	Kf7	54		
15	g6	Bd4	35	Ra5	h5	55		
16	Re4	c5	36	Rh7	Ke6	56		
17	Ba8	Qa8	37	h3	g5	57		
18	Qd3	Rd8	38	fg	Bh4	58		
19	Qf3	Qc8	39	f4	Bg5 Kf6	59		
20	b3	b5	40	Ke5	Bg3	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

9.57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21. | Board: 41

WHITE	Мукашев Альмаль	FED KAZ	RESULT (W) 1
BLACK	Zhang Jinrui (GD)	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc1	c4	41	Re5	Kg3
2	c4	e6	22	b2	cb	42	Re2	h4
3	Nf3	d5	23	Rfd1	c3	43	Rg4	Kf3
4	g3	b6	24	e3	Bf6	44	Rg6	Kf4
5	cd	ed	25	Rd3	Rd8	45	Rg7	Kf5
6	Bg2	Bb7	26	e4	Qd2	46	Re4	Kf6
7	Nc3	g6	27	Re3	Qa2	47	Rf7	Re8
8	0-0	Bg7	28	f5	Bh4	48	f5	Re5
9	Bf4	0-0	29	Rf3	Rb1	49	Re5	
10	Qe1	Nc6	30	Re2	d5	50		
11	Ne5	a6	31	e6	Qb6	51		
12	Nd5	Nd5	32	Bf3	Qf3	52		
13	Nc6	Bc6	33	Rf3	fe	53		
14	Rc6	Nf4	34	Rc5	Re7	54		
15	g4	Bd4	35	Rc5	h5	55		
16	Rc4	c5	36	Rc7	Re6	56		
17	Qa8	Qa3	37	h3	Qe5	57		
18	Qf3	Bf7	38	Bg4	Qe5	58		
19	Qf3	Qe8	39	Re4	Re4	59		
20	b3	b5	40	f4	Re5	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12 e9

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: BIZ | Round: 6 | Date: 7+7 21 | Board: 42

WHITE	Mukhtarudy, AKhmediyar	FED KAZ	RESULT (W) 0
BLACK	LanJueming	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qc2	N b5	41	Re2	Rf5
2	c4	e6	22	Nb5	Q b5	42	Qc3	b4
3	Nf3	d5	23	a4	Qc4	43	Q b3	Qd5
4	g3	c5	24	Qd2	Bc8	44	Qe3	Ra5 Ra5
5	Bg2	cd	25	Rdc1	Qa6	45	Rd2	Qe6
6	N d4	Nc6	26	Qd1	Bf5	46	Rd8+	Kg7
7	Nc6	bc	27	Rb2	d4	47	Qd4+	Qf6 Qf6
8	0-0	g6	28	Qb3	Be6	48	Qf6	Rxf6
9	Bf4	Bg7	29	Qd1	d3	49	Rb8	Ra4
10	Be5	0-0	30	Bf1	B c4	50	f4	Rc6
11	Nc3	Nh5	31	Rc3	Rd4	51	Kf3	Rc3+
12	Bg7	Ng7	32	b5	cb	52	Ke4	b3+
13	Rc1	Ba6	33	Rc4	Rc4	53	K d5	Ra2
14	Qa4 Qa4	Qb6	34	Bd3	Rc5	54	Ke5 Kd4	Rac2
15	c5	Qb7	35	Bb5	Qc8	55	g4	Rh3
16	Rcd1 Rd1	Ne8	36	K g2	Qb7+	56	g5	b2
17	e4	Nc7	37	f3	a6	57	f5	gf
18	ed	ed	38	Qd6	Rd5	58	R b5	R3xh2
19	Rcb1	Rc8 Rfd8	39	Qf6	ab	59		
20	b4	Rab8	40	a5	Ra8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
M.A	LanJueming	

12. e9

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: U12 | Round: 6 | Date: 2/07 | Board: 42

WHITE	Mukhtarudy A	FED Kaz	RESULT (W) 0
BLACK	Lan J	FED Chn	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qc2	Q b5	41	Re2	Rf5
2	c4	e6	22	Nb5	Q b5	42	Qc3	b4
3	Nf3	d5	23	a4	Qc4	43	Q b3	Qd5
4	g3	c5	24	Qd2	Bc8	44	Qe3	Ra5 Ra5
5	Bg2	cd	25	Rdc1	Qa6	45	Rd2	Qe6
6	N d4	Nc6	26	Qd1	Bf5	46	Rd8+	Kg7
7	Nc6	bc	27	Rb2	d4	47	Qd4+	Qf6 Qf6
8	0-0	g6	28	Qb3	Be6	48	Qf6	Rxf6
9	c4	Bg7	29	Qd1	d3	49	Rb8	Ra4
10	Be5	0-0	30	Bf1	B c4	50	f4	Rc6
11	Nc3	Nh5	31	Rc3	Rd4	51	Kf3	Rc3+
12	Bg7	Ng7	32	b5	cb	52	Ke4	b3+
13	Rc1	Ba6	33	Rc4	Rc4	53	K d5	Ra2
14	Qa4 Qa4	Qb6	34	Bd3	Rc5	54	Ke5 Kd4	Rac2
15	c5	Qb7	35	Bb5	Qc8	55	g4	Rh3
16	Rcd1 Rd1	Ne8	36	K g2	Qb7+	56	g5	b2
17	e4	Nc7	37	f3	a6	57	f5	gf
18	ed	ed	38	Qd6	Rd5	58	R b5	R3xh2
19	Rcb1	Rc8 Rfd8	39	Qf6	ab	59		
20	b4	Rab8	40	a5	Ra8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
M.A	LanJueming	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2.1.21 | Board 43

WHITE: Li Hongyu (GD) | FED CHN 1569 | RESULT (W) 0
BLACK: Amanbek Dias | FED KAZ 1739 | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nc1	O-O	41	Rb2	Kg6
2	Nf3	Nf6	22	Nd4	Ce5	42	Qf3	c3
3	e3	c5	23	Nf3	Cf6	43	Nc2	Qe5
4	dc	Nc6	24	Nd4xe5		44	Qh1+	Kg7
5	c3	a5	25	Nf3	Cc4	45	Qe1	Nc4
6	Cb5	c94	26	Qf2	Cf6	46	Qg4	Qd4
7	Nbd2	Qc7	27	Rac1	Rfe8	47	Qa2	Nb6
8	Qe2	Nb7	28	Nd2	a5	48	Nc3	Nb1
9	b4	g6	29	a5	Na2	49	Re2	Qd1
10	Nd4	e5	30	Nc4	dc	50	Kf2	Qf1+
11	C:c6	bc	31	Nc2	Nb2	51	Kg2	Nc1
12	Nf3	e4	32	Nb2	C:c3	52		
13	Nd4	Nc5	33	Nb1	C:f6	53		
14	O-O	Cc8	34	N:c1	Nc4	54		
15	f4	ef	35	Qd2	Qe7	55		
16	Nf3	C97	36	g3	Kf7	56		
17	Cb2	f5	37	Kf2	h5	57		
18	N:c5	C:e5	38	Nc2	h4	58		
19	Nf3	C97	39	Qd2	h91	59		
20	a3	Cc6	40	h3	Kg7	60		

SIGNATURE (WHITE): Li Hongyu | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 43

WHITE: Li hanyu (GD7) | FED CHN | RESULT (W) 0
BLACK: Amanbek Dias | FED KAZ | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rfd1	O-O	41	Rd2	Kh6
2	Nf3	Nf6	22	Nd4	Bd5	42	Qf3	c3
3	e3	c5	23	Nf3	B5b6	43	Rc2	Qe5
4	dc	Nc6	24	Nd4	Bd+ oe5	44	Qh1	Kg7
5	c3	a5	25	Nf3	Bc4	45	Qe1	Rc4
6	Bb5+	B94	26	Qf2	B5b6	46	Qb1	Qe4
7	Nbd2	Qc7	27	Rad1	Rfe8	47	Qa2	Rxb4
8	Qc2	Nd7	28	Nb2	ab	48	Rxc3	Rb1
9	b4	g6	29	ab	Ra2	49	Qc2	Qh1
10	Ne4	e5	30	Nxc4	dc	50	Ke2	Qf1+
11	Bxc6	bc	31	Rc2	Rxb2	51	Kd2	Re1
12	N4f3	e4	32	Rxb2	Bxc3			
13	Ng4	Ne5	33	Rb6	Bxe1			
14	O-O	B58	34	Rxe1	Re4			
15	f5	o5	35	Qd2	Qe7			
16	Nxe2xf3	B97	36	g3	Kf7 Kf7			
17	Qb2	f5	37	Kf2	h5			
18	Nxe5	Bxe5	38	Rd2	f4h4			
19	Nf3	Bb7	39	Qd1	hg			
20	a3	B96	40	hg	Kg7			

SIGNATURE (WHITE): Lihan Yu | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12.15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/7/26 | Board: 44

WHITE	FED	RESULT (W)
Song Yuchen (SH)	SCP	0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Li Chaoqin	CHN	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ng6	fg	41	Kf1	Rg2
2	Nf3	d5	22	Rd1	ab	42	Rd7	Ke6
3	g3	Bf5	23	Be3	Rd7	43	Re1	Be1
4	Bg2	Nbd7	24	Rac1	Rfd8	44	g5	Ba5
5	c4	e6	25	Bf3	Kh7	45	Rf7	Kf7
6	Nc3	c6	26	Kg2	Rf8	46	g6	Kf6
7	cd	ed	27	h4	Nd5	47	cb	Rbf2
8	0-0	Bd6	28	Be4	Ne2	48		
9	Re1	0-0	29	fe	Re7	49		
10	Nd2	Qb6	30	Bd3	Re3	50		
11	e4	Bg4	31	h5	Rff3	51		
12	Nf3	de	32	Bg6	Kg8	52		
13	Ne4	Ne4	33	Bf5	Rg3	53		
14	Re4	Nf6	34	Kf2	Kf7	54		
15	Re1	h6	35	d5	Rf3	55		
16	h3	Bh5	36	Kg2	Rg3	56		
17	g4	Bg6	37	Kf2	Reg3	57		
18	Ne5	Rad8	38	Ke2	Rb3	58		
19	Qb3	Qb3	39	Be6	Ke7	59		
20	ab	Bb4	40	dc	Rb2	60		

SIGNATURE (WHITE): Song Yuchen | SIGNATURE (BLACK): Li Chaoqin | SIGNATURE (ARBITER):

12.15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: | Board: 44

WHITE	FED	RESULT (W)
Song Yuchen (SH)		0
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Li Chaoqin		1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ng6	fg	41	Kf1	Rg2
2	Nf3	d5	22	Rd1	ab	42	Rd7	Ke6
3	g3	Bf5	23	Be3	Rd7	43	Re1	Be1
4	Bg2	Nbd7	24	Rac1	Rfd8	44	g5	Ba5
5	c4	e6	25	Bf3	Kh7	45	Rf7	Kf7
6	Nc3	c6	26	Kg2	Rf8	46	g6	Kf6
7	cd	ed	27	h4	Nd5	47	cb	Rbf2
8	0-0	Bd6	28	Be4	Ne3	48		
9	Re1	0-0	29	fe	Re7	49		
10	Nd2	Qb6	30	Bd3	Re3	50		
11	e4	Bg4	31	h5	Rff3	51		
12	Nf3	de	32	Bg6	Kg8	52		
13	Ne4	Ne4	33	Bf5	Rg3	53		
14	Re4	Nf6	34	Kf2	Kf7	54		
15	Re1	h6	35	d5	Rf3	55		
16	h3	Bh5	36	Kg2	Rg3	56		
17	g4	Bg6	37	Kf2	Ref3	57		
18	Ne5	Rad8	38	Ke2	Rb3	58		
19	Qb3	Qb3	39	Be6	Ke7	59		
20	ab	Bb4	40	dc	Rb2	60		

SIGNATURE (WHITE): Song Yuchen | SIGNATURE (BLACK): Li Chaoqin | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11.23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/07/2026 | Board: 45

45

WHITE: Bobkin	FED: RUS	RESULT (W): 1/2
BLACK: Rayaan	FED: PAK	RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ce4	1D2	41	1C3	B5
2	Nf3	e6	22	1D2	Ke4	42	C#CD3	K R12
3	d4	cd	23	fe	g3	43	B6 1C1	f4 B6
4	KD4	Ke6Nf6	24	1P4	CA6	44	KP 1f1	KPe2
5	Nf3	Ke6Nc6	25	QPQf2	f5	45	Kf3	KPe3
6	c95	CB4	26	KD6	1f8	46	f4	KPf4
7	Nc6	Bc	27	ef	ef	47	f2	Kf5
8	CD3	A6	28	Pf4	Pf4	48	Cf5	K Pf5
9	CP2	b5	29	g5	g5	49	1B1	1f2
10	0-0	Be	30	1A7	Ce2	50	1B6	1C2
11	Ke4	CD2	31	1C7	f6 C4	51	KP D8	f4
12	KD2	CB4	32	KPf2	CD1	52	KPf8	KPe5
13	Nc4	0-0	33	1C4	gf	53	h5	KPD5
14	QPe4Pe2	QC7	34	c3	1f6	54	h4	K A4
15	ND1	CB	35	1DH	C4	55	A5	1B5
16	1D1	1e8	36	1e6	1e3	56	AB5 NC5	1B5 Nc5
17	Qe5	QC6	37	KPf8	C5	57	KPc5	KPc4
18	f3	1AD8	38	KPe4	B4	58		
19	1fD1	1D5	39	1e3	C6	59		
20	Qe2	QC4	40	1f8	KPg2	60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11.23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B13 | Round: 6 | Date: 21 | Board: 45

WHITE: Bobkin Timofey, RM	FED: RUS	RESULT (W): 1/2
BLACK: Rayaan Rehan	FED: PAK	RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	Nf3	e6	22			42		
3	d4	cd	23			43		
4	Nd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	Nc6	25			45		
6	B5	Bb4	26		f5	46		
7	Nxc6	bxc6	27			47		
8	e2	h6	28			48		
9	B4	d5	29			49		
10	00	dxe4	30			50		
11	Nxe4	Bd7	31			51		
12	Nd2	B4	32			52		
13	Nc4	0-0	33			53		
14	e4	Qc7	34			54		
15	R	c5	35			55		
16	Pd4	Rfe8	36			56		
17	e5	e6	37			57		
18	f4	Nfd7	38			58		
19	Pc4	Pd5	39			59		
20	a4	Qc7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.7.21 | Board: 46

WHITE: Yue Shenhai | FED: CHN | RESULT (W): 0.5
BLACK: Kim, Junesun | FED: GUM | RESULT (B): 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qe2	Re8	41	Nf6	Kc4
2	d4	d5	22	Qxe5	fe	42	Nxh4	Kc3
3	Nf3	de	23	Be4	Bxe4	43	g4	Kb2
4	Ne4	Nf6	24	Ne4	f5	44	Kd2	Ka2
5	Nf6	ef	25	Nd6	Rd8	45	Kc2	Ka3
6	c3	Bd6	26	Rd5	e4	46	Nf5	Bf8
7	Bd3	0-0	27	Nf5	Ra5	47	Qh4	Kb4
8	Qc2	Re8	28	Ne7	kf7	48	h5	
9	Ne2	h5	29	Nd5	Be5	49		
10	0-0	h6	30	b3	Ke6	50		
11	Bd3	Nbd7	31	kf1	Bd4	51		
12	c4	Nf8	32	ke2	Kd6	52		
13	Nf3	Qc7	33	f3	Ke5	53		
14	h3	Ne3	34	Nd4	kf4	54		
15	Rad1	Nf4	35	fe	ke4	55		
16	Bf4	Bf4	36	Nd5	b5	56		
17	Rfe1	Bd7	37	Nb4	bc	57		
18	d5	Re5	38	bc	Bb6	58		
19	Re5	Qe5	39	Nc2	Bc5	59		
20	de	Bc6	40	Ne8	Kd4	60		

SIGNATURE (WHITE): Yue Shenhai | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER): Long

12:25

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7/21/2026 | Board: 46

WHITE: Yue, Shenhai (1457) | FED: Chn | RESULT (W): 1/2
BLACK: Kim, Junesun (1695) | FED: Gum | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qe2	Re8	41	Nxh4	Kc3
2	d4	d5	22	Qxe5	fxe5	42	b4	Kb2
3	Nc3	dxe4	23	Be4	Bxe4	43	Kd2	Kxa2
4	Nxe4	Nf6	24	Nxe4	f5	44	Kc2	Kb3
5	Nxf6	exf6	25	Nd6	Rd8	45	Nf5	Bf8
6	c3	Bd6	26	Rd5	Qe7	46	Qh4	Kb4
7	Bd3	0-0	27	Nxf7	Rxd5	47	g5	
8	Qc2	Re8+	28	Ne7	Kf7	48		
9	Ne2	h5	29	Nxg5	Be5	49		
10	0-0	h4	30	b3	Ke6	50		
11	Be3	Nd7	31	Kf1	Bd4	51		
12	c4	Nf8	32	Ke2	Kd6	52		
13	Nc3	Qc7	33	f3	Ke5	53		
14	b3	Nc6	34	Kf2	Kxe4	54		
15	Rad1	Nf4	35	Kxe4	g5	55		
16	Bxf4	gxf4	36	Nf4	Kxe4	56		
17	Rxe1	Bd7	37	Kxc4	Bb6	57		
18	d5	Re5	38	Nc2	Bc5	58		
19	Rxe5	Qxe5	39	Ne1	Kc4	59		
20	dxc6	Bxc6	40	Nf3	Kb4	60		

SIGNATURE (WHITE): Yue Shenhai | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER): Long

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10.23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7/21 | Board 47

WHITE Du Ruipeng | FED | RESULT (W) 0.5
BLACK Qiu Tianyu | FED | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Re2 Qxc2	Qxc5	41		
2	Bf4	c6	22	Qxc8+	Kf8	42		
3	e3	d5	23	Kf1 Kf1	Ke7	43		
4	c3	Bd6	24	Ke2	Nc8	44		
5	Bg3	Nc6	25	Rd3	c5	45		
6	Nf3	Ne2	26	a3	b3	46		
7	Bd3	Nb8	27	a4	Nb4	47		
8	Nbd2	c a3	28	Bb5+	Nxc2	48		
9	0-0	0-0	29	a3		49		
10	Re1	b3	30			50		
11	e4	Bg3	31			51		
12	hxg3	Bb7	32			52		
13	c5	Rc8	33			53		
14	Bg5	hxg3	34			54		
15	Nh2	cxd4	35			55		
16	cxd4	Rc8	36			56		
17	Qg4	Rxc8	37			57		
18	Bxf6	Qb8	38			58		
19	Qf4	Rc8	39			59		
20	Rc2	Qf4+ Rxf4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Du Ruipeng | SIGNATURE (BLACK) Qiu Tianyu | SIGNATURE (ARBITER)

10.23

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7/21 | Board 47

WHITE Du Ruipeng | FED CHN | RESULT (W) 1/2
BLACK Qiu Tianyu | FED CHN | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc2 Rc2	Qxc2 Qxc2	41		
2	Bf4	e6	22	Qxc2	Qxg4	42		
3	e3	d5	23	Qe8	Bg5	43		
4	c3	Bd6	24	Kf1	Kf8	44		
5	Bg3	Nc6	25	Ke2	Ke7	45		
6	Nf3	Ne7	26	Rd3	Nb4	46		
7	Bd3	Ng6	27	a3	Bc8	47		
8	Nbd2	a6	28	b3	a5	48		
9	0-0	0-0	29	Nb1	Bb5	49		
10	Re1	b6	30	Ke2		50		
11	e4	Bg3	31			51		
12	hxg3	Bb7	32			52		
13	e5	Nd7	33			53		
14	Re1	c5	34			54		
15	Bd3	Ng6	35			55		
16	Nh2	cxd4	36			56		
17	cxd4	Rc8	37			57		
18	Qg4	Rc1	38			58		
19	Rc1	Qb8 Rc8	39			59		
20	Qd1		40			60		

SIGNATURE (WHITE) Du Ruipeng | SIGNATURE (BLACK) Qiu Tianyu | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11.53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date | Board 48

WHITE Weng Haoteng | FED CHN | RESULT (W) 1/2

BLACK Zhu, Zane CZichen | FED AUS | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nf6 Bg2	Nf6 Bd7	41	Rg1 Rg3	Rf7 Ng5
2	c4	g6	22			42		
3	Nc3	Bg7	23	Rgf1 Bf3	Kg7 Bh3	43	Rf3 Nb5	Kg7 Ng8
4	e4	d6	24			44		
5	f3	0-0	25	Rg1 Rg3	Kh8 Bd7	45	Rg3 Rf3	Rf7 Rg7
6	Be3	Nbd7	26			46		
7	Qd2	e5	27	Be2	Ra8 Re7	47	Rg3	
8	d5	c5	28	a3		48		
9	0-0-0	Ng8 Ng5	29	Bh5 Be8	Be8 Ree8	49		
10	Bh6		30			50		
11	g4	f5	31	Rg5 Rfg1	Nd7 Rg8	51		
12	gf	gf	32			52		
13	Bg7	Kg7	33	b4 ab	ab	53		
14	Ng2	Qh4	34		Nf8	54		
15	Rg1	Kh8	35	h3	Re7 Ng8	56		
16	Ng3	fe	36	Rg8		56		
17	fe	Qf6	37	Kd2 Rg5	Nf8 h6	57		
18	Nh5	Qd2	38			58		
19	Rd2	Nf6	39	Rg6	Ng4 Qh4	59		
20	Rf2	Ncd7	40	Kc2		60		

SIGNATURE (WHITE) Weng Haoteng | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11.53

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 21.7.26 | Board 48

WHITE Weng Haoteng | FED CHN | RESULT (W) 1/2

BLACK Zane Zhu | FED AUS | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6 g6	21	Nxf6	Nxf6 Bd7	41	Rg1	Rf7
2	c4	g6	22	Bg2		42	Rg3	We7
3	Nc3	Bg7	23	Rgf1	Kg7 Kh8	43	Rf3 Nb5	Rg7 Ng6
4	e4	d6	24	Bf2	Bh3	44		
5	f3	0-0	25	Rg1	Kh8	45	Rg1	Rf7
6	Be3	Nbd7	26	Rg3	Bd7	46	Rf3	Rg7
7	Qd2	e5	27	Be2	Rae8	47	Rg3	draw
8	d5	a5	28	a3	Re7			
9	0-0-0	Ne8	29	Bf5	Be8			
10	Bh6	Nc5	30	Bxe8	Rexe8			
11	g4	f5	31	Rg5	Nd7			
12	gf5	gxf5	32	Rge2	Rg6			
13	Bxg7	Kxg7	33	b4	axb2			
14	Ng2	Qh4	34	axb4	Nf6			
15	Rg1	Kh8	35	h5	Re2			
16	Ng3	Kxe4	36	Nxe2	Nxg3			
17	Kxe4	Qf4	37	Kd2	Nc6			
18	Nh5	Qxd2	38	Rg5				
19	Rxd2	Nf6	39	Rf6	Ng5			
20	Rf2	Ncd7	40	Ke3	Kh7			

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026/1/1 | Board: 49

WHITE: Shen Yitong | FED: China Chine | RESULT (W): 1/2
BLACK: Sun Dawson | FED: TPE | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rb4	Rb4	41		
2	f4	Nf6	22	cb	C3	42		
3	Nf3	Nf6	23	Bd1	Rb8	43		
4	Nc3	d5	24	Rb1	a5	44		
5	e5	Nh5	25	ba.	Rb2	45		
6	d4	Bg4	26	ab	Rb1	46		
7	Bb5	e6	27	Qb1	Qb2.	47		
8	Be3	Qb6	28			48		
9	Qd3	c4	29			49		
10	Qe2	Bb4	30			50		
11	Bc6	bc	31			51		
12	0-0	Bc3	32			52		
13	bc	0-0	33			53		
14	Qf2	g6	34			54		
15	Bd2	Qb2	35			55		
16	Rac1	Bf3	36			56		
17	Qf3	f5	37			57		
18	Qd1	Qa3	38			58		
19	Rcb1	Rab1	39			59		
20	g3	Ng7	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Shen Yitong | SIGNATURE (BLACK): Dawson Sun | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 1/26 | Board: 49

WHITE: Sun Yitong (0) | FED: CHN | RESULT (W): 1/2
BLACK: Sun Dawson (1631) | FED: TPE | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5 90	21	Rb4	Rxb4 58	41		
2	f4	Nc6 81	22	Rxb4	C3 58	42		
3	Nf3	Nf6 81	23	Be1	Rb8 54	43		
4	Nc3	d5 81	24	Rb1	a5 97	44		
5	e5	Nh5 91	25	bxa5	Rb2 96	45		
6	d4	Bg4 88	26	ab	Rxb1 36	46		
7	Bb5	e6 88	27	Qxb1	Qb2 37	47		
8	Be3	Qb6 86	28			48		
9	Qd3	c4 82	29			49		
10	Qe2	Bb4 80	30			50		
11	Bxc6	bxc6 79	31			51		
12	0-0	Bxc3 76	32			52		
13	bxc3	0-0 76	33			53		
14	Qf2	g6 72	34			54		
15	Bd2	Qb2 68	35			55		
16	Rfc1	Bxf3 67	36			56		
17	Qxf3	f5 65	37			57		
18	Qd1	Qa3 61	38			58		
19	Rcb1	Ra6 61	39			59		
20	g3	Ng7 60	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Shen Yitong | SIGNATURE (BLACK): Dawson Sun | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7/20 | Board 50

WHITE 张钰霖	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK Ni Chen	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	c4	c6	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	e3	e6	24			44		
5	Nf3	Be7	25			45		
6	Be2	b6	26			46		
7	b3	0-0	27			47		
8	0-0	Bb7	28			48		
9	Bb2	Nbd7	29			49		
10	cd	ed	30			50		
11	Rc1	Rb8	31			51		
12	Bd3	Re8	32			52		
13	Re1	Ne4	33			53		
14	Nd2	Bh2	34			54		
15	Kh2	Qh4	35			55		
16	Kg1	Qf2	36			56		
17	Kh2	Re6	37			57		
18	Be2	Rh6	38			58		
19	Bhg5	Ng3	39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) 张钰霖 | SIGNATURE (BLACK) 倪宸 | SIGNATURE (ARBITER) chen

10:17

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group U12 | Round 6 | Date 2026年7月4日 | Board 50

WHITE Zhang Yunsong	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK Ni Chen	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	c4	c6	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	e3	e6	24			44		
5	Nf3	Be7	25			45		
6	Be2	b6	26			46		
7	b3	0-0	27			47		
8	0-0	Bb7	28			48		
9	Bb2	Nbd7	29			49		
10	cd	ed	30			50		
11	Rc1	Bd6	31			51		
12	Bd3	Re8	32			52		
13	Re1	Ne4	33			53		
14	Nd2	Bh2	34			54		
15	Kh2	Qh4	35			55		
16	Kg1	Qxf2	36			56		
17	Kh2	Re6	37			57		
18	Be2	Rh6	38			58		
19	Bh5	Ng3	39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) 张钰霖 | SIGNATURE (BLACK) 倪宸 | SIGNATURE (ARBITER) chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21 July | Board: 61

WHITE: Zhang Yangyi | FED: CHN | RESULT (W): 0

BLACK: Agrim Sainjin | FED: NEP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	~~Rc3~~ Rc2	~~Rb4~~	41		
2	c4	e6	22	Rf6	Rf2	42		
3	Nc3	d5	23	~~Rg6~~ Rg6	——	43		
4	Bg5	Be7	24	g3	c6	44		
5	e3	0-0	25	Nf1	b5	45		
6	cxd5	exd5	26	Bb3	Qh4	46		
7	Nf3	O-O	27	Kh1	Nxg3	47		
8	B d3	Nbd7	28	Nxg3	Rxg3	48		
9	O-O	Bb7	29	R g2	Rxg2	49		
10	Rc1	Ne4	30	Kxg1	Rf6	50		
11	Bxe7	Qxe7	31	Qe2	Bc8	51		
12	Nd2	f5	32			52		
13	Ncxe4	fxe4	33			53		
14	Bb5	Nf6	34			54		
15	Re1	Rad8	35			55		
16	Rc2	Rf7	36			56		
17	f3	Rdf8	37			57		
18	~~Rf2~~ f4	~~f5~~ Ne8	38			58		
19	~~Rfb2~~ Rfb2	~~Bf1~~ Ne6	39			59		
20	Ba4	Nc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): 章阳溢 | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.7.20 | Board: 51

WHITE: Zhang, Yangyi | FED: CHN | RESULT (W): 0

BLACK: Sainjin, Agrim | FED: NEP | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc3	Rf6	41		
2	c4	e6	22	Rf2	Rg6	42		
3	Nc3	d5	23	g3	c6	43		
4	Bg5	Be7	24	Nf1	b5	44		
5	e3	0-0	25	Bb3	Qh4	45		
6	cd	ed	26	Kh1	~~Ng3~~	46		
7	Nf3	0-0	27	Ng3	Rg3	47		
8	Bd3	Nbd7	28	Rg2	Rg2	48		
9	0-0	Bb7	29	Kg2	Rf6	49		
10	Rc1	Ne4	30	Qe2		50		
11	Be7	Qe7	31			51		
12	Nd2	f5	32			52		
13	Nce5	fe	33			53		
14	Bb5	Nf6	34			54		
15	Re1	Rd8	35			55		
16	Rb2	Rf7	36			56		
17	f3	Ref8	37			57		
18	f4	Ne8	38			58		
19	Rf1	Neb	39			59		
20	Bh4	Nf5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): 章阳溢 | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE	Sethika Dinsitha	Sri Lanka
BLACK	He Xiaoyiyang	China

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nbd5	Qe7	41	Rxc6	Ne5
2	Nf3	Nf6	22	Bg2	Qc5	42	Rc5	e6
3	g3	c6	23	Be3	Qh5	43	Nd4	Kg7
4	Bg2	Be7	24	h3	Rad8	44	Rd5	Rd7
5	0-0	0-0	25	Nb6	Rc6	45	Ne2	Rxd5
6	c4	dc	26	Qc4	Nd7	46	Kg2	Rd2
7	Qc2	a6	27	Na2	Ne5	47	Kf1	Ne3
8	a4	Nd5	28	Qc5	Na2	48	b3	h6
9	Qxc4	b5	29	a4	Nxb3	49	Rb7	Ke6
10	Qc2	Bb7	30	Bxb3	Qxc5	50	b4	f5
11	e4	Nb4	31	Bxc5	Nb4	51	c4	e4
12	Qe2	Nbd7	32	Nc4	Re8	52	Rb2	Ng7
13	Nc3	ba	33	Ke2	Be7	53	a5	Rd8
14	Nd4	c5	34	Bxe7	Kxe7	54	b5	Ra4
15	Rd1	Qa5	35	Rxd5	Rxd5	55	Ke2	Kf2
16	Qc4	cd	36	Nxa5	g5	56	Nd4	Rxd4
17	Nd4	Rc8	37	Rd4	Ra7	57	Kg3	Kf2
18	Qb3	Nd6	38	Nb3	Nc2	58	Nb4	Kf3
19	Rd2	a5	39	Rc4	Ne1+	59	h4	Ne5
20	Nc3	Ba8	40	Kg3	Nxg3	60	hg	hg

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) He Xiaoyiyang SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE	何肖逸扬	China
BLACK	He Xiaoyiyang	China

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nxe4	Kg8	21	Kb5	Rc1	41	Ra5	Nd3
2	f6	Nd7	22	Rg8+	Kd4	42	Kc2	Kb4
3	Rd4	Nxf6	23	Ra8	Kd5	43	Rh4+	Kc5
4	Rxf6	Rxf6	24	Rd8+	Kc6	44	Ke2	Nf4
5	Ke4	Ke7	25	Ra8	Nb6	45	Kc1	Ra1
6	Rc6	Rd5	26	Ra8	Nd7	46	Rh1	Kc4
7	Kf4	Ra5	27	Kf4	Kd5	47	Kd1	Nd5
8	Rc7	Kf6	28	Rh5+	Kc6	48	Rf3	Nd6
9	Rf7	Ke5	29	Rh6+	Kb7	49	Kd2	Ne4
10	Rf1	Kd6	30	Rh7	Kb8	50	Ra3	Nc3
11	Re1	Rb5	31	Rh8	Kc8	51	Kc1	Ra2
12	Ke4	Rb4	32	Kb3	R	52	Ra8	Kd3
13	Kf4	Kd6	33	c5	Rxb6	53	Rb8	Ne4
14	Kf3	Re5	34	Kb5	Kb2	54	Ra8	Rxf4
15	Nh3	Rh5	35	Rc4	Kca2	55	Kg8	Rb2
16	Rd1+	Kc7	36	Kb4	Kb2	56	Rd8+	Ke3
17	Rd7	Kc3	37	Nd4	Rd4+	57		
18	Nf4	Re8	38	Nb5	Rh8	58		
19	Kc4	Ke3	39	Rh8	Rc3	59		
20	Ra8	Rf4+	40	Rh4+	Ka7	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) He Xiaoyiyang SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE	Sethika Dinsitha	Sri Lanka
BLACK	He Xiaoyiyang	China

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nxe4	Kg8	21	Kb	Kf8	41	Qe4	Kg8
2	fe	Ng1	22	Qg8	Re8	42	Kb6	Kf7
3	Rf6	Nxf6	23	Kb	Rf1	43	Kxb4	Qb1+
4	Rxf6	Rxf6	24	Qg8	Kg7	44	Kc5	Qxf5+
5	Kf4	Kg7	25	Qh8		45	Rc1	R1e
6	Re8	Re5	26	Kb5	Qf1	46	Qg	Re5
7	Kb5	Re5	27	Qg	Kg7	47	Kb	Re5
8	Re1	Kf6	28	Qg7	Qg	48	Kxc6	Kf8
9	Rf1	Kf5	29	Kd5	e1	49	Kg	Qb1+
10	Rf1	Kf5	30	Ke5	Qe1	50	Kf	Kg6
11	Re1	Re5	31	Ne6	Qg	51	Nd4	Kg1
12	Kf4	Re6	32	Nd4	Kf6	52	Re8	Qb8
13	Kf4	Kf6	33	Kf	Qf5	53	Kc4	Kf1
14	Kg	Qb5	34	Ke6	Qb1+	54	Nb5	Qe8
15	Nb	Qf	35	Kf	Rh1	55	Nd6	Ke1
16	Qf1+	Kg	36	Kf6	Qb1+	56	Nc4	Rg3
17	Rf1	Kc3	37	Nc8	Kg8	57	Ng	Kf1
18	Nf	Re5	38	Qg8	Qb1+	58	Qb2	Re
19	Ke4	Kg	39	Qf5	Rg5	59	Kf3	Rg8
20	Qg8	Re4	40	Kg	Ke	60	Ne	Re

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) He Xiaoyiyang SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE	Sethika Dinsitha	Sri Lanka
BLACK	何肖逸扬	China

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nbd5	Qe7	41	Rxc6	Ne5
2	Nf3	Nf6	22	Bg2	Qc5	42	Rc5	e6
3	g3	c6	23	Be3	Qh5	43	Nd4	Kg7
4	Bg2	Be7	24	h3	Rad8	44	Rd5	Rd7
5	0-0	0-0	25	Nb6	Rc6	45	Ne2	Rxd5
6	c4	dc	26	Qc4	Nd7	46	Kg2	Rd2
7	Qc2	a6	27	Na2	Ne5	47	Kf1	Ne3
8	a4	Nd5	28	Qc5	Na2	48	b3	h6
9	Qxc4	b5	29	a4	Nxb3	49	Rb7	Ke6
10	Qc2	Bb7	30	Bxb3	Qxc5	50	b4	f5
11	e4	Nb4	31	Bxc5	Nb4	51	c4	e4
12	Qe2	Nbd7	32	Nc4	Re8	52	Rb2	Ng7
13	Nc3	ba	33	Ke2	Be7	53	a5	Rd8
14	Nd4	c5	34	Bxe7	Kxe7	54	b5	Ra4
15	Rd1	Qa5	35	Rxd5	Rxd5	55	Ke2	Kf2
16	Qc4	cd	36	Nxa5	g5	56	Nd4	Rxd4
17	Nd4	Rc8	37	Rd4	Ra7	57	Kg3	Kf2
18	Qb3	Nd6	38	Nb3	Nc2	58	Nb4	Kf3
19	Rd2	a5	39	Rc4	Ne1+	59	h4	Ne5
20	Nc3	Ba8	40	Kg3	Nxg3	60	hg	hg

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) He Xiaoyiyang SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE	Sri Lanka Sethika Dinsitha	Sri Lanka
BLACK	He Xiaoyiyang	China

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rf2+	Kg1	21			41		
2	Rf2	Qxf2+	22			42		
3	Kf3		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) He Xiaoyiyang SIGNATURE (ARBITER)

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

WHITE		
BLACK		

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1			21			41		
2			22			42		
3	Nf4→		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.7.21 | Board: 53

WHITE: Li Shang | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Xu Huankai | FED: NZL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ba3	Re8	41	Rd4	Qe5
2	Nf3	Nf6	22	Nd2	Be6	42	Rd8+	Kh7
3	e3	e6	23	Bxe6	Nxe6	43	Rxa6	e3
4	Bd3	Bd6	24	Ne4	Be7	44	Rd1	e2
5	b3	0-0	25	Bxe7	Rxe7	45	Re1	Qf4
6	Bb2	c6	26	Qc4	Nd4	46	Rxe2	Qf1+
7	0-0	Nbd7	27	Nc3	Re6	47	Kh2	Qxe2
8	Nbd2	Qc7	28	Nb5	Nxb5	48	Rc6	Qe5+
9	c4	Re8	29	Qxb5	a6	49		
10	e4	de	30	Qc4	b5	50		
11	Nxe4	Nxe4	31	Qc5	Rc8	51		
12	Bxe4	h6	32	a4	ba	52		
13	c5	Be7	33	ba	f6	53		
14	Rc1	Bf6	34	f4	Rxc6	54		
15	Qc2	e5	35	Qxc6	Qa7+	55		
16	Rfe1	Kh8	36	Kh1	Rxc6	56		
17	h3	Re7	37	Rxc6	Qf2	57		
18	d5	cd	38	Rec1	Qxf4	58		
19	Bxd5	Nf8	39	R1c4	e4	59		
20	c6	b6	40	a5	f5	60		

SIGNATURE (WHITE): Li Shang | SIGNATURE (BLACK): EdenXu | SIGNATURE (ARBITER): chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21/07/2026 | Board: 53

WHITE: Li Shang (CGD) | FED: CHN | RESULT (W): 0
BLACK: Xu Huankai (eden) | FED: NZL | RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ba3	Re8	41	Rd4	Qe5
2	Nf3	Nf6	22	Nd2	Be6	42	Rd8+	Kh7
3	e3	e6	23	Bxe6	Nxe6	43	Rxa6	e3
4	Bd3	Bd6	24	Ne4	Be7	44	Rd1	e2
5	b3	0-0	25	Bxe7	Rxe7	45	Re1	Qf4
6	Bb2	c6	26	Qc4	Nd4	46	Rxe2	Qf1+
7	0-0	Nbd7	27	Nc3	Re6	47	Kh2	Qxe2
8	Nbd2	Qc7	28	Nb5	Nxb5	48	Rc6	Qe5+
9	c4	Re8	29	Qxb5	a6	49	Resign	0-1
10	e4	dxe4	30	Qc4	b5	50		
11	Nxe4	Nxe4	31	Qc5	Rc8	51		
12	Bxe4	h6	32	a4	bxa4	52		
13	c5	Be7	33	bxa4	f6	53		
14	Rc1	Bf6	34	f4	Rxc6	54		
15	Qc2	e5	35	Qxc6	Qa7+	55		
16	Rfe1	Kh8	36	Kh1	Rxc6	56		
17	h3	Re7	37	Rxc6	Qf2	57		
18	d5	cd5	38	Rec1	Qxf4	58		
19	Bxd5	Nf8	39	R1c4	e4	59		
20	c6	b6	40	a5	f5	60		

SIGNATURE (WHITE): Li Shang | SIGNATURE (BLACK): EdenXu | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

9:33

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 54 | Date 11.24.26

WHITE Huang, Ziyuan | FED CHN | RESULT (W) 0
BLACK Ismailov, Omarbek | FED TKM | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	d4	cxd4	23			43		
4	Nxd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	e6	25			45		
6	Be2	Bb4	26			46		
7	Bd2	Nxd4	27			47		
8	Bg5	Nxc2	28			48		
9	Qxc2	h6	29			49		
10	Bh4	g5	30			50		
11	Bg3	Qa5	31			51		
12	Be5	Qxc5	32			52		
13	0-0	Bxc3	33			53		
14	bc	Qxe4	34			54		
15	Qxe4	Nxe4	35			55		
16	c4	Nd2	36			56		
17	Re1	Nf3+	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Huang Ziyuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

9:33

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Board 54 | Date

WHITE Huang Ziyuan | FED CHN | RESULT (W) 0
BLACK Ismailov, Omarbek | FED TKM | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	d4	cxd4	23			43		
4	Nxd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	e6	25			45		
6	Be2	Bb4	26			46		
7	Bd2	Nxd4	27			47		
8	Bg5	Nxc2	28			48		
9	Qxc2	h6	29			49		
10	Bh4	g4	30			50		
11	Bg3	Qh5	31			51		
12	Be5	Qxe5	32			52		
13	0-0	Bxc3	33			53		
14	Bxc3	Qxe4	34			54		
15	Qxe4	Nxe4	35			55		
16	c4	N	36			56		
17	d2	Re1	37			57		
18	Nxc4		38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:15

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 55

WHITE: wei xuqi | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Tarphetsawad Paist | FED: THA | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ng5		41		
2	Nf3	e6	22			42		
3	c4	c5	23			43		
4	Nc3	Nc6	24			44		
5	d5	ed	25			45		
6	cd	Ne7	26			46		
7	e4	Ng6	27			47		
8	d6	a6	28			48		
9	e5	Nfg4	29			49		
10	Nd5	Bd6	30			50		
11	ed	0-0	31			51		
12	Be2	Nf6	32			52		
13	0-0	Ne8	33			53		
14	Be3	Qa5	34			54		
15	Qc2	h6	35			55		
16	Ne7	Kh7	36			56		
17	Bd3	Nf6	37			57		
18	Bg6	fg	38			58		
19	Qg6	Kh8	39			59		
20	Bh6	Ne8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): wei xuqi | SIGNATURE (BLACK): Paist | SIGNATURE (ARBITER): chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 20/07/26 | Board: 55

WHITE: Wei xuqi | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Tarapheksawad pasist | FED: THA | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Ng5		41		
2	Nf6	e6	22			42		
3	c4	c5	23			43		
4	Nc3	Nc6	24			44		
5	d5	exd5	25			45		
6	cxd5	Ne7	26			46		
7	e4	Ng6	27			47		
8	d6	a6	28			48		
9	e5	Ng4	29			49		
10	Nd5	Bxd6	30			50		
11	exd6	0-0	31			51		
12	Be2	Nf6	32			52		
13	0-0	Ne8	33			53		
14	Be3	Qa5	34			54		
15	Qc2	h6	35			55		
16	Ne7+	Kh7	36			56		
17	Bd3	Nf6	37			57		
18	Bxg6	fxg6	38			58		
19	Qxg6+	Kh8	39			59		
20	Bxh6	Ne8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): weixuqi | SIGNATURE (BLACK): Paist | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date | Board 56

WHITE	徐宇辰	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Zhao Yiren	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Na4	Rhg8	41	Kd5	~~b6~~ b6=Q
2	Nc3	e6	22	Rg7	Ra8	42	b8=Q	f5
3	e4	Nf6	23	g4	Rg6	43	Kd5	
4	Nf3	d5	24	Nab	Ra8	44		
5	cd5	ed5	25	Nc7	Ra2	45		
6	e5	Ng4	26	Ne6	Ra1	46		
7	d4	Bb4	27	Kc2	Rf1	47		
8	h3	Nh6	28	Rf1	Ke6	48		
9	Bg5	Be7	29	Rc5	Ke7	49		
10	Bh6	gh6	30	Kb3	Re6	50		
11	Bb5	a6	31	Kb4	Rg6	51		
12	Bc6	bc6	32	Kc5	Re6	52		
13	Qd2	Bg5	33	Rf6	Rf6	53		
14	Ng5	h5	34	ef6	Ke7	54		
15	f4	h6	35	b4	Kc7	55		
16	0-0-0	gf4	36	h4	~~Kd6~~ Kd7	56		
17	Qf4	Qf4	37	h5	Ke6	57		
18	Rhf1	Qf4	38	Kc6	Kf6	58		
19	Rf4	Be6	39	Kg5	b6	59		
20	Rdf1	Ke7	40	~~Kf6~~	b7	60		

SIGNATURE (WHITE) 徐宇辰 | SIGNATURE (BLACK) Zhao Yiren | SIGNATURE (ARBITER) chen

10:55

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 2026.7.21 | Board 56

WHITE	XU YUCHEN	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	ZHA Zhao Yiren	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Na4	Rhg8	41	Kd5	~~b6~~ b6=Q
2	Nc3	e6	22	Rg7	Ra8	42	b8=Q	f5
3	e4	Nf6	23	g4	Rg6	43	Kd5	
4	Nf3	d5	24	Nab	Ra8	44		
5	cd5	ed5	25	Nc7	Ra2	45		
6	e5	Ng4	26	Ne6	Ra1	46		
7	d4	Bb4	27	Kc2	Rf1	47		
8	h3	Nh6	28	Rf1	Ke6	48		
9	Bg5	Be7	29	Rc5	Ke7	49		
10	Bh6	gh6	30	Kb3	Re6	50		
11	Bb5	a6	31	Kb4	Rg6	51		
12	Bc6	bc6	32	Kc5	Re6	52		
13	Qd2	Bg5	33	Rf6	Rf6	53		
14	Ng5	h5	34	ef6	Ke7	54		
15	f4	h6	35	b4	Kc7	55		
16	0-0-0	gf4	36	h4	~~Kd6~~ Kd7	56		
17	Qf4	Qf4	37	h5	Ke6	57		
18	Rhf1	Qf4	38	Kc6	Kf6	58		
19	Rf4	Be6	39	Kg5	b6	59		
20	Rdf1	Ke7	40	~~Kf6~~	b7	60		

SIGNATURE (WHITE) XU YUCHEN | SIGNATURE (BLACK) Zhao Yiren | SIGNATURE (ARBITER) chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

9:33

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 月21 | Board: 57

		FED	RESULT
WHITE		TKM	(W) 0
BLACK	Yang Yinjun	CHN	(B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21			41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	d4	cxd4	23			43		
4	Nxd4	Nf3	24			44		
5	Nc3	e5	25			45		
6	Nb5	d6	26			46		
7	Be2	a6	27			47		
8	Na3	Be7	28			48		
9	Qd3	Nd4	29			49		
10	0-0	b5	30			50		
11	Nd5	Nxd5	31			51		
12	exd5	b4	32			52		
13	Nc4	bf5	33			53		
14	Qg3	Nxe2	34			54		
15	1<H1	Nxg3	35			55		
16	fxg3	Bxc2	36			56		
17	Bd2	b3	37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Yang Yinjun | SIGNATURE (ARBITER)

9:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 21 | Board: 57

		FED	RESULT
WHITE	Omar Hamyakuliev	TKM	(W) 0
BLACK	Yang Yinjun	CHN	(B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	e5	21			41		
2	Nf3	Nc6	22			42		
3	d4	cd	23			43		
4	Nd4	Nf6	24			44		
5	Nc3	c5	25			45		
6	Nb5	d6	26			46		
7	Ce2	a6	27			47		
8	Na3	Ce7	28			48		
9	Qd3	Nd4	29			49		
10	0-0	b6	30			50		
11	Nd5	Nd5	31			51		
12	cd	Bc1	32			52		
13	Nc4	a5	33			53		
14	Qg3	Ne2	34			54		
15	kph1	Ng3	35			55		
16	fg	Bc2	36			56		
17	Bd2	b3	37			57		
18	Rh5		38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Yang Yinjun | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 58

WHITE: Fan Zeyan | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhuge Shenlin | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rhd1	hb	41	h3	kh7
2	Nf3	d5	22	cd	Nxd5	42	e4	kg6
3	Bf4	e6	23	Rac1	Rc6	43	Rc5	Rf6
4	e3	c5	24	Rc4	Nb6	44	Rf5+	kg6
5	c3	Nc6	25	Rc2	Nd7	45	Rg6Rf4	Rxf4
6	Nbd2	Bd6	26	Rdc1	f5	46	kxf4	kf6
7	Bg3	bb	27	Nf3	e5	47	e5	ke6
8	Bb5	Bb7	28	Rd1	Rc7	48	ke4	g6
9	Qa4	Qc7	29	Rd5	Rxb3	49	f4	h5
10	Bxdb	Qxdb	30	Nxe5	Nxe5	50	g4	h4
11	Ne5	Rc8	31	Rxe5	c4	51	f5+	gf
12	Qxa7	Qc7	32	Rxf5	Ra3	52	gf	kf7
13	Bxc6+	Bxc6	33	Ra5	c3	53	e6+	kf6
14	Qxc6+	Rxc6	34	Rab	Rd7	54	kf4	ke7
15	dc	bc	35	Rc6	Rd2+	55	kg5	kd6
16	Nxc6	Rxc6	36	Rd2	cd	56	kxh4	ke5
17	ke2	0-0	37	kxd2	Ra4	57	e7	kxf5
18	b3	Ra8	38	ke2	Ra2+	58	e8=Q	kf6
19	a4	Rcab	39	kf3	Ra4	59	kg3	~~kg6~~ kf5
20	c4	Rb8	40	Rc2	Rh4	60	kh4	kf6

SIGNATURE (WHITE): Fanzeyan | SIGNATURE (BLACK): Zhuge | SIGNATURE (ARBITER): chen

11:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 58

WHITE: Fan Zeyan | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhuge Shenlin | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rhd1	hb	41	h3	kh7
2	Nf3	d5	22	cd	Nxd5	42	e4	kg6
3	Bf4	e6	23	Rac1	Rc6	43	Rc5	Rf6
4	e3	c5	24	Rc4	Nb6	44	Rf5+	kg6
5	c3	Nc6	25	Rc2	Nd7	45	~~Rg6~~Rf4	Rxf4
6	Nbd2	Bd6	26	Rdc1	f5	46	kxf4	kf6
7	Bg3	bb	27	Nf3	e5	47	e5	ke6
8	Bb5	Bb7	28	Rd1	Rc7	48	ke4	g6
9	Qa4	Qc7	29	Rd5	Rxb3	49	f4	h5
10	Bxdb	Qxdb	30	Nxe5	Nxe5	50	g4	h4
11	Ne5	Rc8	31	Rxe5	c4	51	f5+	gf
12	Qxa7	Qc7	32	Rxf5	Ra3	52	gf	kf7
13	Bxc6+	Bxc6	33	Ra5	c3	53	e6+	kf6
14	Qxc6+	Rxc6	34	Rab	Rd7	54	kf4	ke7
15	dc	bc	35	Rc6	Rd2+	55	kg5	kd6
16	Nxc6	Rxc6	36	Rd2	cd	56	kxh4	ke5
17	ke2	0-0	37	kxd2	Ra4	57	e7	kxf5
18	b3	Ra8	38	ke2	Ra2+	58	e8=Q	kf6
19	a4	Rcab	39	kf3	Ra4	59	kg3	~~kg6~~ kf5
20	c4	Rb8	40	Rc2	Rh4	60	kh4	kf6

SIGNATURE (WHITE): Fanzeyan | SIGNATURE (BLACK): Zhuge | SIGNATURE (ARBITER): chen

11:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 58

WHITE: Fanzeyan | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhuge Shenlin | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h5	kf5	21			41		
2	h6	kf6	22			42		
3	h7		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): | SIGNATURE (BLACK): | SIGNATURE (ARBITER): chen

11:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 58

WHITE: FanZeyan | FED: CHN | RESULT (W): 1
BLACK: Zhuge Shenlin | FED: CHN | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h5	kf5	21			41		
2	h6	kf6	22			42		
3	h7		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Fanzeyan | SIGNATURE (BLACK): Zhuge | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

9:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026 7 21 | Board: 59

WHITE	Liu, Anfeng	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Cheng, Yuqi	FED CHN	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	bxc	Qe7	41	ke3	e4
2	d4	d5	22	f4	Rfd8	42	a3	ke4
3	e5	Bf5	23	f5	Nc5	43	a4	a5
4	Nf3	e6	24	Qxc5	Qd6	44	ke2	kf4
5	c3	c5	25	Qxd6	Rxd6	45	kf2	kg5
6	Be2	Nc6	26	fe	fe	46	ke3	kf5
7	0-0	Nge7	27	Rad1	Rad8	47	kd4	kf4
8	dc	Ng6	28	Rd6	Rd6	48	kc5	e3
9	b4	Nce5	29	kf2	Rd2	49	kb5	e2
10	Ne5	Ne5	30	Re2	Re2	50	ka5	e1a
11	Nf4	Nd7	31	ke2	kf7	51	kb6	Qe8
12	Re1	Be7	32	ke3	ke7	52	a5	ke7
13	Na3	a6	33	kd4	kd6	53	a6	kd5
14	c4	dc	34	kd4	e5	54	kb7	Qd7
15	Nc4	0-0	35	g4	ke6	55	ka8	kc6
16	Bd6	Be4	36	h4	g6	56	a7	Qb7
17	Bf3	Bf3	37	h5	kd6	57		
18	Qf3	Bd6	38	h6	ke6	58		
19	Nd6	b6	39	g5	kd6	59		
20	Qc6	bc	40	kd3	kd5	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu, Anfeng | SIGNATURE (BLACK): Cheng, Yuqi | SIGNATURE (ARBITER): chen

9:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7 21 | Board: 59

WHITE	Liu, Anfeng	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Cheng, Yuqi	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	bxc5	Qe7	41	a3	Ke5
2	d4	d5	22	f4	Rfd8	42	g4	g5
3	e5	Bf5	23	f5	Nxc5	43	Ke2	Kf4
4	Nf3	e6	24	Qxc5	Qxd6	44	Kf2	Kxg5
5	c3	c5	25	Qxd6	Rxd6	45	Ke3	Kf5
6	Be2	Nc6	26	fxc6	fxe6	46	Kd4	Kf4
7	0-0	Nge7	27	Rad1	Rad8	47	Kc5	e3
8	dxc5	Ng6	28	Rxd6	Rxd6	48	Kb5	e2
9	b4	Nxe5	29	Kf2	Rd2+	49	Kxa5	e1=Q+
10	Nxe5	Nxe5	30	Re2	Rxe2+	50	Kb6	Qxe2
11	Bf4	Nd7	31	Kexe2	Kf7	51	a5	Ke5
12	Rc1	Be7	32	Ke3	Ke7	52	a6	Kd5
13	Na3	a6	33	Kd4	Kxe5+	53	Kb7	Qd7+
14	dxc4	dxc4	34	g4+	Kd6	54	Ka8	Kc6
15	Nxc4	0-0	35	g4	Ke6	55	a7	Qb7#
16	Bd6	Be4	36	h4	g6	56		
17	Bf5	Bxf3	37	h6	Kg6	57		
18	Qxf3	Bxd6	38	g5	Kd6	58		
19	Nxd6	b6	39	Kd3	Kd5	59		
20	Qc6	bxc5	40	Ke3	e4	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu, Anfeng | SIGNATURE (BLACK): Cheng, Yuqi | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 60

WHITE	Mao, Xiao Xian	FED CHN 中国	RESULT (W) 0
BLACK	Wong, Hoi Cheung	FED HKG 香港	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Bc4	f5	41		
2	d4	d5	22	Bb3	Rd7	42		
3	Nc3	de	23	Bf2	Kh2	43		
4	Ne4	Nf6	24	RQc6		44		
5	Nf6	ef	25	Rd1	Bb6	45		
6	Nf3	Bd6	26	Bb3	Qg6	46		
7	Bd3	0-0	27	Qb4	Kg8	47		
8	0-0	Be6	28	c5	Bc7	48		
9	c5	Nd7	29	Ich1	Nh3	49		
10	Qc2	h6	30	Qh4	Nf4	50		
11	b3	c5	31	Bb7	Ke2	51		
12	c4	cd	32	Bb3	Ng2	52		
13	Nd4	Nc5	33	Qh3	Nf4	53		
14	Ne6	Ne6	34	Qf3	Ke7	54		
15	h3	Rad8	35	c6	Ke3	55		
16	Ng4	Rfc8	36	Rd8	Bd8	56		
17	Re1	Bc5	37	Qf4	Ph3	57		
18	RRd1	Nf5	38			58		
19	Bh7	Kf8	39			59		
20	Re8	Re8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

11:38

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 60

WHITE	Mao, Xiao Xian	FED CHN 中国	RESULT (W) 0
BLACK	Wong, Hoi Cheung	FED HKG 香港	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Bc4	f5	41		
2	d4	d5	22	Bb3	Rd7	42		
3	Nc3	de	23	Bf2	Kh2	43		
4	Ne4	Nf6	24	RQc6		44		
5	Nf6	ef	25	Rd1	Bb6	45		
6	Nf3	Bd6	26	Bb3	Qg6	46		
7	Bd3	0-0	27	Qb4	Kg8	47		
8	0-0	Be6	28	c5	Bc7	48		
9	c5	Nd7	29	Ich1	Nh3	49		
10	Qc2	h6	30	Qh4	Nf4	50		
11	b3	c5	31	Bb7	Ke2	51		
12	c4	cd	32	Bb3	Ng2	52		
13	Nd4	Nc5	33	Qh3	Nf4	53		
14	Ne6	Ne6	34	Qf3	Ke7	54		
15	h3	Rad8	35	c6	Ke3	55		
16	Ng4	Rfc8	36	Rd8	Bd8	56		
17	Re1	Bc5	37	Qf4	Ph3	57		
18	RRd1	Nf5	38			58		
19	Bh7	Kf8	39			59		
20	Re8	Re8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date July 21 | Board 61

		FED	RESULT
WHITE	Zhao Zixu	CHN	(W) 0.0
BLACK	Kim Lucas Jiwon	KOR	(B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re1	gxb5	41		
2	Bc4	Nf6	22	d5	Ke1	42		
3	d3	Bc5	23	dxe5	Qxe4	43		
4	Nc3	d6	24	Rxe4		44		
5	h3	Nc6	25			45		
6	Ne2	a6	26			46		
7	a4	0-0	27			47		
8	Bg5	h6	28			48		
9	Bh4	Na5	29			49		
10	g4	c6	30			50		
11	Bg3	Nxc4	31			51		
12	dxc4	Nh7	32			52		
13	Qd3	Be6	33			53		
14	0-0-0	Qa5	34			54		
15	f4	f6	35			55		
16	f5	Bf7	36			56		
17	h4	b5	37			57		
18	cxb5	axb5	38			58		
19	b3	Qb6	39			59		
20	Kb2		40			60		

SIGNATURE (WHITE) ~~Zhao Zixu~~ | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

zhao zixu

11:58

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 21 | Board 61

		FED	RESULT
WHITE	赵子煦	CHN	(W) 0.5
BLACK	Kim Lucas Jiwon	KOR	(B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	axb5	d5	41		
2	Bdc4	Nf6	22	Ke1	dxe4	42		
3	d2	Bc5	23	Qxe4	Rxd1	43		
4	Nc3	d6	24			44		
5	h3	Nc6	25			45		
6	Ne2	e6	26			46		
7	e4	0-0	27			47		
8	Bg5	h6	28			48		
9	Bh4	Na5	29			49		
10	g4	Cb6	30			50		
11	Bg3	Nxc4	31			51		
12	dxc4	Nh7	32			52		
13	Qd3	Be6	33			53		
14	0-0	Qa5	34			54		
15	f4	f6	35			55		
16	f4	Bf7	36			56		
17	h4	b5	37			57		
18	cx55	axb5	38			58		
19	b3	Qb6	39			59		
20	Kd2	Rd8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) zhao zixu | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 62

WHITE: Gu Junchen | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK: Xu Yuxuan | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd6	Qb6	41	a4	Ra2
2	Nf3	a6	22	Bf8	Ng4	42	Ra8	h5
3	c3	Nc6	23	Kh3	Ne3	43	g4	hg
4	d4	cd	24	Qd2	Nd1	44	fg	fe
5	cd	d5	25	Rd1	Rf8	45	a5	f3
6	ed	Qd5	26	Kg2	h6	46	a6	f2
7	Nc3	Qd8	27	Bd3	Nb5	47	Kg2	Ke6
8	d5	Na7	28	Bb1	Nc3	48	a7	Ke5
9	Be2	Nf6	29	Qc3	Qb5	49	Re8	Kf4
10	0-0	e6	30	Qd3	Qd3	50	a8=Q	Ra8
11	de	Be6	31	Rd3	Re8	51	Ra8	Ke3
12	Qc2	Be7	32	Kf2	g5	52	Re8	Kf4
13	Rfd1	Qc7	33	Rd6	Bb5	53	Kf2	Kg4
14	g3	0-0	34	Be4	f5	54	Rg8	Kf4
15	Bf4	Qc8	35	Bb7	Re2	55	h3	Kf5
16	Nd4	Bg4	36	Kg1	Rb2	56	Kf3	Kf6
17	f3	Bd7	37	Bab	Rb1	57	Kg4	Kf7
18	Nb3	Bc5	38	Kg2	Rb2	58	Rg1	Kf8
19	Nc5	Qc6	39	Kh3	Ba1	59	h4	Kf7
20	Kg2	Bc6	40	Ra6	Kf7	60	h5	Kf8

SIGNATURE (WHITE): Gu Junchen | SIGNATURE (BLACK): Xu, Yuxuan | SIGNATURE (ARBITER): chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 62

WHITE: Gu Junchen | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK: Xu, Yuxuan | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Bd6	Qb6	41	Ra2	Ra8
2	Nf3	a6	22	Bf8	Ng4	42	h5	g4
3	c3	Nc6	23	Kh3	Ne3	43	hg	fg
4	d4	cd	24	Qd2	Nd1	44	f4	a5
5	cd	d5	25	Rd2	Rf8	45	f3	a6
6	ed	Qd5	26	Kg2	h6	46	f2	Kg2
7	Nc3	Qd8	27	Bd2	Nb5	47	Ke6	a7
8	d5	Na7	28	Bb1	Nc3	48	Ke5	Re8
9	Be2	Nf6	29	Qc3	Qb5	49	Kf4	a8=Q
10	0-0	e6	30	Qd3	Qd3	50	Ra8	Ra8
11	ed	Be6	31	Rd3	Re8	51	Ke3	Re8
12	Qc2	Be7	32	Kf2	g5	52	Kf4	Kf2
13	Rd1	Qc7	33	Rd6	Bb5	53	Kg4	Rg8
14	g3	0-0	34	Be4	f5	54	Kf4	h3
15	Bf4	Qc8	35	Bb7	Re2	55	Kf3	Kf6
16	Nd4	Bg4	36	Rb2	Ba6	56	Kg4	Kf4
17	f3	Bd7	37	Rb1	Kg2	57	Kg5	Kf5
18	Nb3	Bc5	38	Rb2	Kh3	58	h4	Kf7
19	Nc5	Qc5	39	Ba6	Re6	59	h5	Kf8
20	Kg2	Bc6	40	Kf7	Q4	60	h6	Kf8

SIGNATURE (WHITE): Gu Junchen | SIGNATURE (BLACK): Xu, Yuxuan | SIGNATURE (ARBITER): chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 62

WHITE: Gu Junchen | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK: Xu Yuxuan | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h6	Kf7	21			41		
2	h7	Ke7	22			42		
3	h8Q	Ke6	23			43		
4	Qe5	Kd7	24			44		
5	Rg6	Kd8	25			45		
6	Qd6	Ke8	26			46		
7	Re6	Kf7	27			47		
8	Qe7	Kg8	28			48		
9	Rg6	Kh8	29			49		
10	Q97#		30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Gu Junchen | SIGNATURE (BLACK): Xu, Yuxuan | SIGNATURE (ARBITER): chen

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group B12 | Round 6 | Date 7.21 | Board 62

WHITE: Gu Junchen | FED CHN | RESULT (W) 1
BLACK: Xu, Yuxuan | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	h7	Ke7	21			41		
2	h8=Q	Ke6	22			42		
3	Qe5	Kd7	23			43		
4	Rg6	Kd8	24			44		
5	Qd6	Ke8	25			45		
6	Re6	Kf7	26			46		
7	Qe7	Kg8	27			47		
8	Rg6	Kh8	28			48		
9	Q97#		29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Gu Junchen | SIGNATURE (BLACK): Xu, Yuxuan | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

10:26

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 2026.7.21 | Board: 63

WHITE	Lin, Hongyue	FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK	Yan, Benlai	FED CHN	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21			41		
2	Nf3	e6	22			42		
3	Bf4	b6	23			43		
4	e3	Bb7	24			44		
5	Bd3	Be7	25			45		
6	Nbd2	d6	26			46		
7	0-0	Nbd7	27			47		
8	c3	0-0	28			48		
9	Re1	Rc8	29			49		
10	Rc1	c5	30			50		
11	Nc4	Ne8	31			51		
12	Qc2	h6	32			52		
13	e4	cd	33			53		
14	Bg3	dc	34			54		
15	bc	d5	35			55		
16	ed	Bd5	36			56		
17	Re2	Nc5	37			57		
18	Nce5	Nd3	38			58		
19	Qd3	Nf6	39			59		
20	c4	Bb7	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Lin, Hongyue | SIGNATURE (BLACK): Yan | SIGNATURE (ARBITER):

10:26

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7.21 | Board: 63

WHITE	Lin Hongyue	FED CHN	RESULT (W) 0.5
BLACK	yan benlai	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21			41		
2	Nf3	e6	22			42		
3	Bf4	b6	23			43		
4	e3	Bb7	24			44		
5	Bd3	Be7	25			45		
6	Nd2	d6	26			46		
7	0-0	Nd7	27			47		
8	c3	0-0	28			48		
9	Re1	Rc8	29			49		
10	Rc1	c5	30			50		
11	Nc4	Ne8	31			51		
12	Qc2	h6	32			52		
13	~~Q~~c4	cd	33			53		
14	Bg3	dc	34			54		
15	bc	d5	35			55		
16	ed	Bd5	36			56		
17	Qe2	~~Re~~ Nc5	37			57		
18	Ne5	Nd3	38			58		
19	Qd3	Nf6	39			59		
20	c4	Bb7	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Lin, Hongyue | SIGNATURE (BLACK): yanbenlai | SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

9.59

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 06 | Date: 21/07/26 | Board: 64

WHITE: Farsat Hossain Ayyaan | FED: BAN | RESULT (W): 1
BLACK: Lee, Jiho | FED: KOR | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg2	Bg4	41		
2	c4	g6	22	f3	Be6	42		
3	Nc3	Bg7	23	Rd1	Bd4+	43		
4	Nf3	d6	24	Kh1	c5	44		
5	g3	c6	25	Be3	Bxa2	45		
6	Bg2	O-O	26	Bxd4	Rxd4	46		
7	O-O	Nbd7	27	Rxd4	cxd4	47		
8	Bf4	Qc7	28	Rd1	b5	48		
9	Qc2	e5	29	Rxd4	a5	49		
10	dxe5	Nxe5	30	Bf1	b4	50		
11	c5	Nxf3+	31	Rd8+	Kg7	51		
12	Bxf3	Ne8	32	Ra8	b3	52		
13	cxd6	Nxd6	33	Bd3	b2	53		
14	Nb5	Bf5	34	Rb8		54		
15	Nxc7	Qxc2	35			55		
16	Nxa8	Rxa8	36			56		
17	Bxd6	Bxb2	37			57		
18	Rae1	Qd8	38			58		
19	Bf1	Bf5	39			59		
20	e4	Bh3	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER): chen

9.59

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: B12 | Round: 6 | Date: 7/21/26 | Board: 64

WHITE: Farsat, Hossain Ayyaan | FED: BAN | RESULT (W): 1
BLACK: Lee, Jiho | FED: KOR | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bg2	Bg4	41		
2	c4	g6	22	f3	Be6	42		
3	Nc3	Bg7	23	Rd1	Bd4+	43		
4	Nf3	d6	24	Kh1	c5	44		
5	g3	c6	25	Be3	Bxa2	45		
6	Bg2	O-O	26	Bxd4	Rxd4	46		
7	O-O	Nbd7	27	Rxd4	cxd4	47		
8	Bf4	Qc7	28	Rd1	b5	48		
9	Qc2	e5	29	Rxd4	a5	49		
10	dxe5	Nxe5	30	Bf1	b4	50		
11	c5	Nxf3+	31	Rd8+	Kg7	51		
12	Bxf3	Ne8	32	Ra4	b3	52		
13	Cxd6	Nxd6	33	Bd3	b2	53		
14	Nb5	Bf5	34	Rb8	RESIGN	54		
15	Nxc7	Bxc7	35			55		
16	Nxa8	Rxa8	36			56		
17	Bxd6	Bxb2	37			57		
18	Rae8	Rd8	38			58		
19	Bf4	Bf5	39			59		
20	e4	Bh3	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER): chen

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App